

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 71/2026/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 09 tháng 3 năm 2026

NGHỊ ĐỊNH

**Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực
năng lượng nguyên tử**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính số 67/2020/QH14; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính số 88/2025/QH15;

Căn cứ Luật Năng lượng nguyên tử số 94/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 332/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Năng lượng nguyên tử về bảo đảm an toàn bức xạ, an toàn, an ninh, thanh sát hạt nhân, thông báo, khai báo, cấp phép, thanh tra, kiểm tra về an toàn bức xạ và hạt nhân, ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân và bồi thường thiệt hại hạt nhân;

Căn cứ Nghị định số 316/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Năng lượng nguyên tử về nhà máy điện hạt nhân, lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị định này quy định về hành vi vi phạm hành chính; hình thức xử phạt, mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả, thẩm quyền xử phạt, thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính; việc thi hành các hình thức xử phạt vi phạm hành chính, biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

2. Vi phạm hành chính trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử là hành vi có lỗi do tổ chức, cá nhân thực hiện, vi phạm quy định của pháp luật về quản lý nhà nước trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử mà không phải là tội phạm và theo quy định của pháp luật phải bị xử phạt vi phạm hành chính.

3. Các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử không được quy định tại Nghị định này thì áp dụng quy định tại các nghị định khác của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước có liên quan để xử phạt.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức, cá nhân Việt Nam, tổ chức, cá nhân nước ngoài (sau đây gọi chung là tổ chức, cá nhân) thực hiện hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử quy định tại Nghị định này trong phạm vi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2. Tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử quy định tại khoản 1 Điều này bao gồm:

a) Doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty hợp danh và các đơn vị phụ thuộc doanh nghiệp (chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh) được thành lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

b) Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được thành lập theo quy định của Luật Hợp tác xã;

c) Cơ quan nhà nước có hành vi vi phạm mà hành vi đó không thuộc nhiệm vụ quản lý nhà nước được giao;

d) Tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp;

đ) Đơn vị sự nghiệp công lập;

e) Cơ quan, tổ chức nước ngoài có hoạt động liên quan đến lĩnh vực năng lượng nguyên tử trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

g) Các tổ chức khác được thành lập theo quy định pháp luật.

3. Hộ kinh doanh, hộ gia đình thực hiện hành vi vi phạm hành chính quy định tại Nghị định này bị xử phạt vi phạm như đối với cá nhân.

4. Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định này.

Điều 3. Hình thức xử phạt vi phạm hành chính, biện pháp khắc phục hậu quả; việc thi hành các hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử

1. Đối với mỗi hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, tổ chức, cá nhân vi phạm phải chịu một trong các hình thức xử phạt chính sau đây:

a) Cảnh cáo;

b) Phạt tiền.

2. Căn cứ vào tính chất, mức độ vi phạm, tổ chức, cá nhân vi phạm hành chính trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử còn bị áp dụng hình thức xử phạt bổ sung sau đây:

a) Tước quyền sử dụng giấy phép tiến hành công việc bức xạ; giấy phép xây dựng nhà máy điện hạt nhân, lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu; giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;

b) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;

c) Trục xuất.

3. Ngoài các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại điểm a, điểm c, điểm d, điểm e, điểm h và điểm i khoản 1 Điều 28 Luật Xử lý vi phạm hành chính, Nghị định này quy định các biện pháp khắc phục hậu quả khác áp dụng đối với hành vi quy định tại Chương II, bao gồm:

a) Buộc thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn bức xạ, an ninh nguồn phóng xạ, an toàn hạt nhân, an ninh hạt nhân;

b) Buộc tổ chức khám và theo dõi sức khỏe đối với nhân viên có kết quả liều chiếu xạ vượt quá giới hạn liều;

c) Buộc thu hồi chất phóng xạ, vật thể bị nhiễm bản phóng xạ, chất thải phóng xạ để quản lý bảo đảm an toàn, an ninh;

d) Buộc tẩy xạ khu vực bị nhiễm bản phóng xạ để đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường;

đ) Buộc kiểm định thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị xạ trị, thiết bị hạt nhân;

e) Buộc tìm kiếm, thu hồi vật liệu phóng xạ bị thất lạc, bị rơi vãi để quản lý bảo đảm an toàn, an ninh;

g) Buộc đưa ra khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hoặc tái xuất vật liệu phóng xạ, hàng hóa tiêu dùng đã chiếu xạ, thiết bị hạt nhân, chất thải phóng xạ;

h) Buộc tìm kiếm, thu hồi nguồn phóng xạ để quản lý bảo đảm an toàn, an ninh;

i) Buộc thực hiện các biện pháp hạn chế tối đa tác động xấu đến môi trường;

k) Buộc tìm kiếm, thu hồi vật liệu hạt nhân, nhiên liệu hạt nhân, nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng, thiết bị hạt nhân để quản lý bảo đảm an toàn, an ninh;

l) Buộc trả lại vật liệu, nhiên liệu hạt nhân hoặc thiết bị hạt nhân bị chiếm đoạt;

m) Buộc cung cấp, cập nhật đầy đủ, chính xác thông tin, dữ liệu khảo sát, đánh giá địa điểm;

n) Buộc thu hồi kết quả dịch vụ đã cung cấp;

o) Buộc cung cấp, cập nhật đầy đủ, chính xác thông tin, dữ liệu;

p) Buộc sửa chữa, cải tạo, thay thế các cấu trúc, hệ thống, bộ phận không phù hợp với thiết kế hoặc không bảo đảm an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân;

q) Buộc thực hiện kiểm tra, thử nghiệm và đánh giá an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân;

r) Buộc phá dỡ một phần hoặc toàn bộ cấu trúc, hệ thống, bộ phận vi phạm trong trường hợp không thể thực hiện biện pháp khắc phục;

s) Buộc thực hiện giám sát phóng xạ môi trường trong khu vực chịu ảnh hưởng và báo cáo kết quả giám sát tới cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

t) Buộc tổ chức khám sức khỏe cho người lao động và người dân trong khu vực chịu ảnh hưởng của sự cố;

u) Buộc nhập dữ liệu liều chiếu xạ nghề nghiệp, cập nhật thông tin về hoạt động đào tạo, danh sách giảng viên, học viên, số lượng học viên, loại hình giấy chứng nhận đào tạo.

4. Việc thi hành các hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Thủ tục xử phạt, việc thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính thực hiện theo quy định tại Mục 1, Mục 2 Chương III Phần thứ hai của Luật Xử lý vi phạm hành chính và các Điều 16, Điều 19, Điều 20 và Điều 22 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính, được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 68/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ và Nghị định số 190/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ;

b) Biên bản, tài liệu, văn bản hoặc giấy tờ liên quan khác ghi nhận việc thi hành hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả phải có trong hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 57 Luật Xử lý vi phạm hành chính;

c) Trường hợp giấy phép tiến hành công việc bức xạ được cấp cho cơ sở mà giấy phép có nhiều nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ, thiết bị chiếu xạ thì việc áp dụng hình thức xử phạt bổ sung là tước quyền sử dụng giấy phép được áp dụng đối với nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ, thiết bị chiếu xạ mà cơ sở sử dụng để thực hiện hành vi vi phạm;

d) Việc thi hành các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Nghị định này, tương ứng với các biện pháp quy định tại điểm a, điểm c, điểm d, điểm e, điểm h và điểm i khoản 1 Điều 28 Luật Xử lý vi phạm hành chính, được thực hiện theo quy định tại Điều 29, Điều 31, Điều 32, Điều 34, Điều 36 và Điều 37 của Luật Xử lý vi phạm hành chính;

đ) Đối với hành vi vi phạm bị áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại điểm m, điểm o, điểm u khoản 3 Điều này, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm phải tiến hành một hoặc các nội dung gồm: cung cấp và cập nhật thông tin, dữ liệu có liên quan đầy đủ, chính xác, đúng thời hạn theo quy định;

e) Đối với hành vi vi phạm bị áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại điểm a khoản 3 Điều này, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm phải xây dựng và triển khai ngay các biện pháp kỹ thuật, tổ chức, quản lý nhằm bảo đảm an toàn, an ninh theo quy định;

g) Đối với hành vi vi phạm bị áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại điểm b, điểm t khoản 3 Điều này, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm phải tổ chức khám sức khỏe, theo dõi y tế cho người lao động, người dân tại cơ sở y tế đủ điều kiện theo quy định;

h) Đối với hành vi vi phạm bị áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại điểm c khoản 3 Điều này, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm phải thu hồi, quản lý và lưu giữ các chất phóng xạ, vật thể nhiễm bản phóng xạ bảo đảm an toàn, an ninh theo quy định;

i) Đối với hành vi vi phạm bị áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại điểm d khoản 3 Điều này, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm phải thực hiện biện pháp kỹ thuật phù hợp nhằm bảo đảm khu vực nhiễm bản phóng xạ được tẩy xạ đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường theo quy định;

k) Đối với hành vi vi phạm bị áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại điểm đ khoản 3 Điều này, tổ chức, cá nhân vi phạm phải thực hiện kiểm định thiết bị tại tổ chức kiểm định đủ điều kiện và chỉ được tiếp tục sử dụng khi kết quả kiểm định đạt yêu cầu theo quy định;

l) Đối với hành vi vi phạm bị áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại điểm e, điểm h, điểm k khoản 3 Điều này, tổ chức, cá nhân vi phạm phải tổ chức tìm kiếm, thu hồi vật liệu phóng xạ bị thất lạc, bị rơi vãi, nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân, nhiên liệu hạt nhân, nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng, thiết bị hạt nhân để quản lý bảo đảm an toàn, an ninh theo quy định;

m) Đối với hành vi vi phạm bị áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại điểm i khoản 3 Điều này, tổ chức, cá nhân vi phạm phải triển khai các biện pháp kỹ thuật, quản lý để ngăn chặn, giảm thiểu tác động đến môi trường theo quy định;

n) Đối với hành vi vi phạm bị áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại điểm l khoản 3 Điều này, tổ chức, cá nhân vi phạm phải hoàn trả đầy đủ, nguyên trạng vật liệu, nhiên liệu hạt nhân hoặc thiết bị hạt nhân bị chiếm đoạt theo quy định;

o) Đối với hành vi vi phạm bị áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại điểm n khoản 3 Điều này, tổ chức, cá nhân vi phạm phải thu hồi, hủy bỏ hoặc điều chỉnh kết quả dịch vụ không bảo đảm yêu cầu theo quy định;

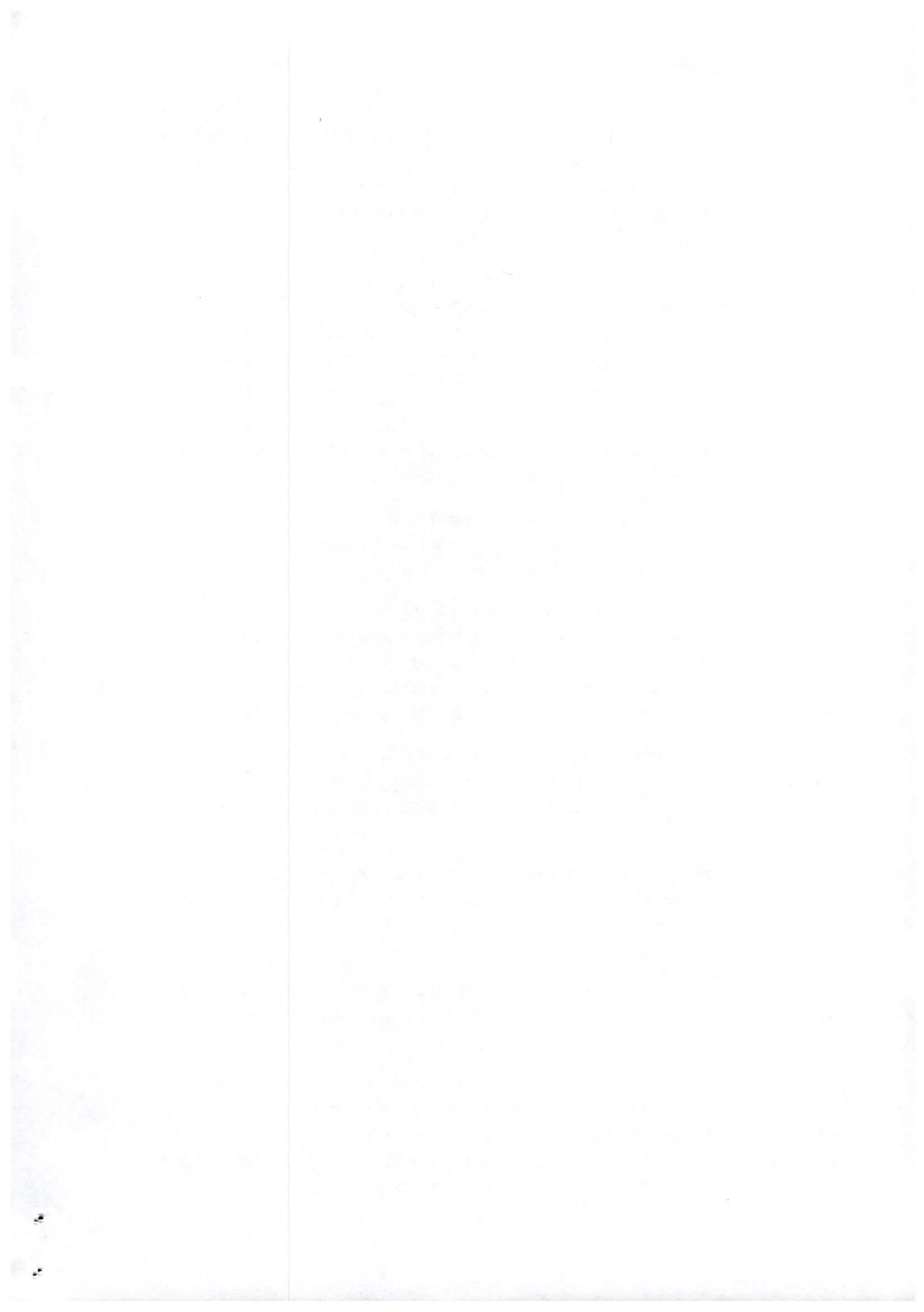
p) Đối với hành vi vi phạm bị áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại điểm p, điểm r khoản 3 Điều này, tổ chức, cá nhân vi phạm phải sửa chữa, cải tạo, thay thế hoặc phá dỡ phần hoặc toàn bộ cấu trúc, hệ thống, bộ phận không phù hợp để bảo đảm phù hợp với thiết kế được phê duyệt và yêu cầu về an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân, an ninh hạt nhân theo quy định;

q) Đối với hành vi vi phạm bị áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại điểm q khoản 3 Điều này, tổ chức, cá nhân vi phạm phải tổ chức kiểm tra, thử nghiệm và đánh giá an toàn theo quy định;

r) Đối với hành vi vi phạm bị áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại điểm s khoản 3 Điều này, tổ chức, cá nhân vi phạm phải thực hiện việc giám sát phóng xạ môi trường theo quy định;

s) Số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm hành chính quy định tại Nghị định này trong trường hợp sử dụng sai mục đích khoản kinh phí theo quy định phải được bố trí cho việc chấm dứt hoạt động nhà máy điện hạt nhân, lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu là toàn bộ giá trị khoản kinh phí đã sử dụng không đúng mục đích theo quy định.

Trường hợp khoản kinh phí sử dụng sai mục đích được dùng để hình thành vật, tiền, giấy tờ có giá hoặc tài sản khác thì số lợi bất hợp pháp được xác định theo giá trị tương ứng của vật, tiền, giấy tờ có giá hoặc tài sản đó; giá trị được xác định tại thời điểm phát hiện hành vi vi phạm nếu vật, tài sản còn tồn tại, hoặc tại thời điểm chuyển nhượng nếu vật, tài sản đã được chuyển nhượng theo quy định;



t) Người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính khi quyết định áp dụng một hay nhiều biện pháp khắc phục hậu quả thì phải ghi trong quyết định xử phạt vi phạm hành chính, đồng thời có trách nhiệm tổ chức giám sát việc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả;

u) Trường hợp tổ chức, cá nhân bị xử phạt vi phạm hành chính không tự nguyện chấp hành quyết định xử phạt, không tự nguyện hoàn trả kinh phí cho cơ quan đã thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả thì bị cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính và các quy định pháp luật khác có liên quan; chi phí cưỡng chế, chi phí khắc phục hậu quả do đối tượng vi phạm chi trả.

Điều 4. Mức phạt tiền và thẩm quyền xử phạt; hành vi vi phạm đã kết thúc, hành vi vi phạm đang thực hiện

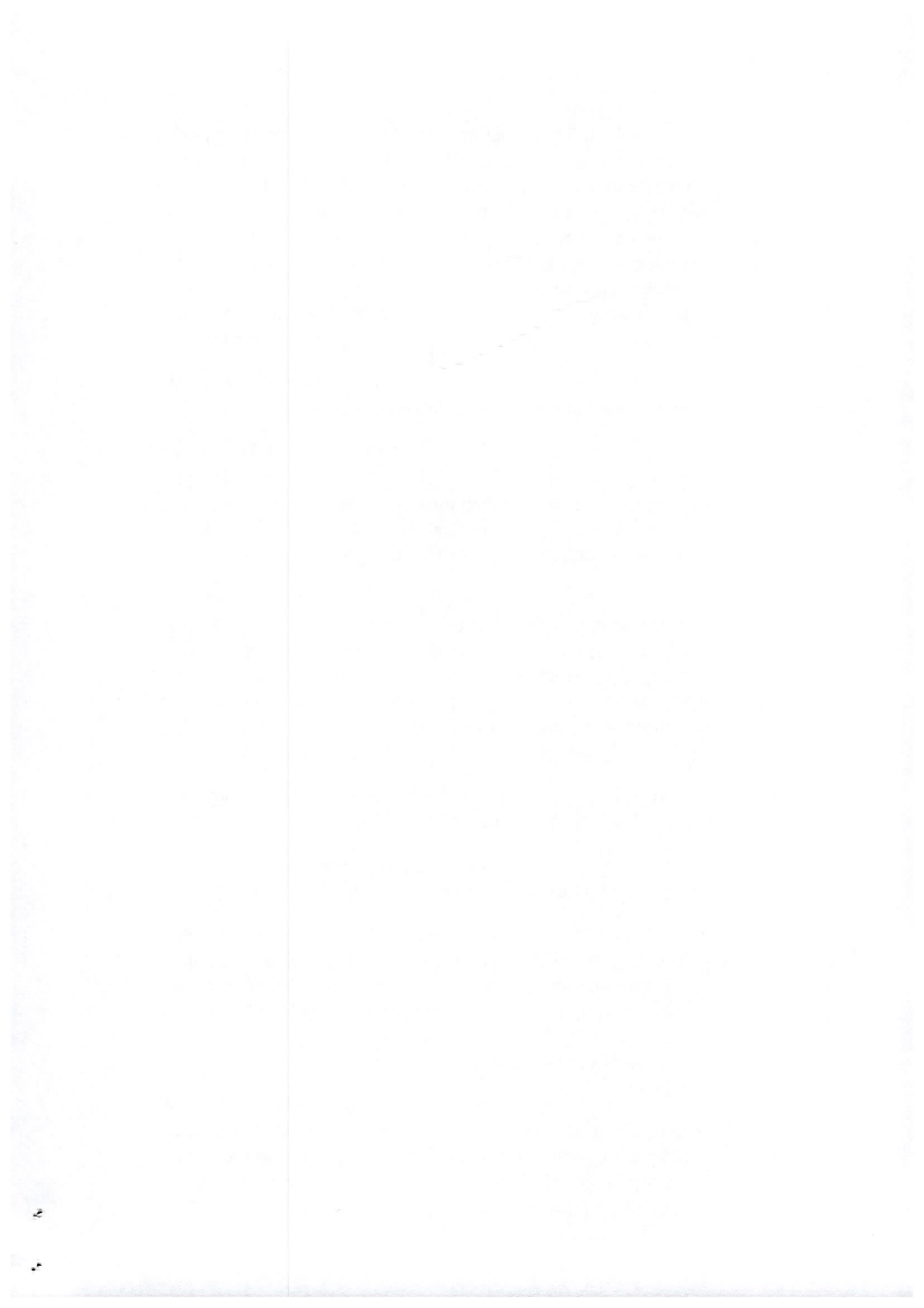
1. Mức phạt tiền tối đa trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử đối với cá nhân đến 1.000.000.000 đồng, đối với tổ chức đến 2.000.000.000 đồng.

2. Mức phạt tiền theo thẩm quyền quy định tại Chương II Nghị định này được áp dụng đối với một hành vi vi phạm hành chính của cá nhân, trừ khoản 4, khoản 5 Điều 7; khoản 4, khoản 6, khoản 7, khoản 8, khoản 9, khoản 10 Điều 8; khoản 4, khoản 5 Điều 10; khoản 3, khoản 4, khoản 5, khoản 6, khoản 7 Điều 16 và các điều quy định tại Mục 4 Chương II Nghị định này. Đối với tổ chức có cùng hành vi vi phạm hành chính, mức phạt tiền bằng 02 lần mức phạt tiền đối với cá nhân.

3. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của những người được quy định tại các điều từ Điều 46 đến Điều 52 Nghị định này là thẩm quyền áp dụng đối với một hành vi vi phạm hành chính của cá nhân. Trong trường hợp phạt tiền, thẩm quyền xử phạt đối với tổ chức gấp 02 lần thẩm quyền xử phạt đối với cá nhân.

4. Hành vi vi phạm đã kết thúc, hành vi vi phạm đang thực hiện trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử:

a) Hành vi quy định tại điểm a, điểm c khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều 5; điểm a, điểm e, điểm i khoản 5 Điều 8; Điều 16; điểm b khoản 1, điểm a khoản 2, khoản 3, khoản 5 Điều 18; điểm c, điểm đ khoản 1, khoản 5 Điều 19; khoản 2, khoản 3 Điều 21; khoản 3, khoản 4 Điều 24; điểm d khoản 1 Điều 29; điểm c khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 1 Điều 41; điểm a khoản 3, điểm b khoản 4 Điều 42; điểm d khoản 2 Điều 45 của Nghị định này là hành vi vi phạm hành chính đã kết thúc, trong trường hợp hành vi vi phạm không tiếp diễn, thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm là thời điểm mà tổ chức, cá nhân kết thúc thời hạn phải thực hiện nghĩa vụ, trách nhiệm theo quy định;



b) Hành vi được quy định tại điểm b khoản 1, điểm đ, điểm g khoản 5 Điều 8; khoản 1, điểm a, điểm b, điểm c, điểm d khoản 2 Điều 10; Điều 11; khoản 1, khoản 2 Điều 13; điểm a, điểm i khoản 1 Điều 19; điểm a, điểm b, điểm c khoản 1 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 37; khoản 2 Điều 38; khoản 1 Điều 39 của Nghị định này là hành vi vi phạm hành chính đang được thực hiện, thời hiệu được tính từ thời điểm phát hiện hành vi vi phạm;

c) Trừ các hành vi được quy định tại điểm a, điểm b khoản này, các hành vi khác được quy định trong Nghị định này do người có thẩm quyền xử phạt xác định thời hiệu xử phạt theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Chương II

HÀNH VI VI PHẠM HÀNH CHÍNH, HÌNH THỨC, MỨC XỬ PHẠT VÀ BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC HẬU QUẢ

Mục 1

VI PHẠM VỀ KHAI BÁO, CẤP GIẤY PHÉP

Điều 5. Vi phạm quy định về khai báo, thông báo

1. Phạt cảnh cáo đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không thông báo với cơ quan có thẩm quyền cấp phép khi có kế hoạch tiến hành công việc bức xạ theo quy định;

b) Không khai báo hoặc khai báo không chính xác thiết bị bức xạ theo quy định với cơ quan có thẩm quyền cấp phép, trừ hành vi quy định tại điểm a khoản 3 Điều này;

c) Không khai báo bổ sung về nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ với cơ quan có thẩm quyền cấp phép khi có sự thay đổi thông tin so với hồ sơ đề nghị cấp giấy phép theo quy định.

2. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng trường hợp tái phạm đối với một trong các hành vi quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không khai báo hoặc khai báo không chính xác với cơ quan có thẩm quyền cấp phép khi có chất phóng xạ, thiết bị chiếu xạ, nguồn phóng xạ theo quy định;

b) Không khai báo với cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc sử dụng nguồn phóng xạ trong chụp ảnh phóng xạ công nghiệp theo quy định;

c) Không khai báo với cơ quan có thẩm quyền cấp phép khi có kế hoạch chuyển giao, chuyển nhượng nguồn phóng xạ theo quy định.

4. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không khai báo với cơ quan có thẩm quyền cấp phép khi có chất thải phóng xạ, trừ trường hợp chất thải phóng xạ phát sinh do công việc bức xạ đã được cấp giấy phép theo quy định;

b) Không khai báo với cơ quan có thẩm quyền cấp phép khi có nguồn phóng xạ đã qua sử dụng theo quy định.

5. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với hành vi không khai báo hoặc khai báo không đầy đủ thông tin với cơ quan có thẩm quyền cấp phép khi có vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân, nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng theo quy định.

Điều 6. Vi phạm quy định về giấy phép tiến hành công việc bức xạ

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi tiến hành một trong các công việc bức xạ sau đây mà không có giấy phép hoặc có giấy phép đã hết hạn theo quy định:

a) Sử dụng thiết bị bức xạ không gắn nguồn phóng xạ, trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản 14 Điều này;

b) Thay đổi quy mô, phạm vi hoạt động, chấm dứt hoạt động cơ sở bức xạ;

c) Nhập khẩu chất phóng xạ, nguồn phóng xạ;

d) Xuất khẩu chất phóng xạ, nguồn phóng xạ.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi tiến hành một trong các công việc bức xạ sau đây mà không có giấy phép hoặc có giấy phép đã hết hạn theo quy định nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự:

a) Sử dụng nguồn phóng xạ;

b) Lưu giữ nguồn phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng.

3. Mức phạt tiền đối với hành vi quy định tại điểm a, điểm c, điểm d khoản 1 và khoản 2 Điều này trong trường hợp tiến hành công việc bức xạ có nhiều hơn 01 nguồn phóng xạ mức độ nguy hiểm dưới trung bình theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân nhóm, phân loại nguồn phóng xạ hoặc nhiều hơn 01 thiết bị bức xạ không gắn nguồn phóng xạ được quy định như sau:

a) Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng trong trường hợp vi phạm với số lượng từ 02 đến dưới 05 nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ không gắn nguồn phóng xạ;

b) Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng trong trường hợp vi phạm với số lượng từ 05 đến dưới 10 nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ không gắn nguồn phóng xạ;

c) Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 110.000.000 đồng trong trường hợp vi phạm với số lượng từ 10 đến dưới 20 nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ không gắn nguồn phóng xạ;

d) Phạt tiền từ 120.000.000 đồng đến 160.000.000 đồng trong trường hợp vi phạm với số lượng từ 20 nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ không gắn nguồn phóng xạ trở lên.

4. Phạt tiền gấp 1,5 lần mức tiền phạt đối với hành vi quy định tại điểm c, điểm d khoản 1, khoản 2 Điều này và tương ứng với số lượng nguồn phóng xạ quy định tại khoản 3 Điều này trong trường hợp nguồn phóng xạ có mức độ nguy hiểm trung bình theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân nhóm, phân loại nguồn phóng xạ.

5. Phạt tiền gấp 02 lần mức tiền phạt đối với hành vi quy định tại điểm c, điểm d khoản 1, khoản 2 Điều này và tương ứng với số lượng nguồn phóng xạ quy định tại khoản 3 Điều này trong trường hợp nguồn phóng xạ có mức độ nguy hiểm trên trung bình theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân nhóm, phân loại nguồn phóng xạ.

6. Trường hợp hành vi quy định tại điểm c, điểm d khoản 1, khoản 2 Điều này với nhiều nguồn phóng xạ có mức độ nguy hiểm khác nhau thì áp dụng mức phạt tiền theo số lượng từng loại nguồn tương ứng quy định tại khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều này.

7. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng đối với hành vi vận chuyển nguồn phóng xạ, chất phóng xạ, chất thải phóng xạ mà không có giấy phép hoặc có giấy phép đã hết hạn theo quy định nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

8. Mức phạt tiền đối với hành vi quy định tại khoản 7 Điều này trong trường hợp tiến hành công việc bức xạ có nhiều hơn 01 nguồn phóng xạ mức độ nguy hiểm dưới trung bình theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân nhóm, phân loại nguồn phóng xạ được quy định như sau:

a) Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng trong trường hợp vi phạm với số lượng từ 02 đến dưới 05 nguồn phóng xạ;

b) Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng trong trường hợp vi phạm với số lượng từ 05 đến dưới 10 nguồn phóng xạ;

c) Phạt tiền từ 120.000.000 đồng đến 160.000.000 đồng trong trường hợp vi phạm với số lượng từ 10 đến dưới 20 nguồn phóng xạ;

d) Phạt tiền từ 240.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng trong trường hợp vi phạm với số lượng từ 20 nguồn phóng xạ trở lên.

9. Phạt tiền gấp 1,5 lần mức tiền phạt đối với hành vi quy định tại khoản 7 Điều này và tương ứng với số lượng nguồn phóng xạ quy định tại khoản 8 Điều này trong trường hợp nguồn phóng xạ có mức độ nguy hiểm trung bình theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân nhóm, phân loại nguồn phóng xạ.

10. Phạt tiền gấp 02 lần mức tiền phạt đối với hành vi quy định tại khoản 7 Điều này và tương ứng với số lượng nguồn phóng xạ quy định tại khoản 8 Điều này trong trường hợp nguồn phóng xạ có mức độ nguy hiểm trên trung bình theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân nhóm, phân loại nguồn phóng xạ.

11. Trường hợp hành vi quy định tại khoản 7 Điều này với nhiều nguồn phóng xạ có mức độ nguy hiểm khác nhau thì áp dụng mức phạt tiền theo số lượng từng loại nguồn tương ứng quy định tại khoản 8, khoản 9, khoản 10 Điều này.

12. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi xử lý, chôn cất chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng mà không có giấy phép hoặc có giấy phép đã hết hạn theo quy định.

13. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi thăm dò khoáng sản có tính phóng xạ mà không có giấy phép hoặc có giấy phép đã hết hạn theo quy định mà chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

14. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với hành vi tiến hành một trong các công việc bức xạ sau đây mà không có giấy phép hoặc có giấy phép đã hết hạn theo quy định:

a) Vận hành thiết bị chiếu xạ là máy gia tốc;

b) Khai thác, chế biến khoáng sản có tính phóng xạ.

15. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với hành vi tiến hành một trong các công việc bức xạ sau đây mà không có giấy phép hoặc có giấy phép đã hết hạn theo quy định nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự:

a) Sản xuất, chế biến chất phóng xạ;

b) Vận hành thiết bị chiếu xạ sử dụng nguồn phóng xạ;

c) Vận chuyển chất phóng xạ, chất thải phóng xạ quá cảnh lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

16. Mức phạt tiền đối với hành vi quy định tại điểm a khoản 14, điểm b khoản 15 Điều này trong trường hợp tiến hành công việc bức xạ có nhiều hơn 01 thiết bị chiếu xạ được quy định như sau:

a) Phạt tiền từ 70.000.000 đồng đến 90.000.000 đồng trong trường hợp vi phạm với số lượng từ 02 đến dưới 05 thiết bị chiếu xạ;

b) Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 140.000.000 đồng trong trường hợp vi phạm với số lượng từ 05 đến dưới 10 thiết bị chiếu xạ;

c) Phạt tiền từ 150.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng trong trường hợp vi phạm với số lượng từ 10 thiết bị chiếu xạ trở lên.

17. Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng đối với hành vi tiến hành một trong các công việc bức xạ sau đây mà không có giấy phép hoặc có giấy phép đã hết hạn theo quy định:

a) Nhập khẩu vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân;

b) Xuất khẩu vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân;

c) Xử lý, chôn cất nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng.

18. Phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 400.000.000 đồng đối với hành vi tiến hành một trong các công việc bức xạ sau đây mà không có giấy phép hoặc có giấy phép đã hết hạn theo quy định nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự:

a) Vận chuyển vật liệu hạt nhân nguồn, nhiên liệu hạt nhân, nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng;

b) Vận chuyển vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân, nhiên liệu hạt nhân, nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng quá cảnh lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

c) Lưu giữ nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng.

19. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn bức xạ, an ninh nguồn phóng xạ, an toàn hạt nhân, an ninh hạt nhân theo quy định đối với hành vi quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 7, khoản 12, khoản 13, khoản 14, khoản 15, khoản 17, khoản 18 Điều này;

b) Buộc đưa ra khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hoặc tái xuất hàng hóa, vật phẩm, phương tiện (là chất phóng xạ, nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân nguồn, nhiên liệu hạt nhân, nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng) hoặc thực hiện các biện pháp quản lý bảo đảm an toàn, an ninh trong trường hợp không thể đưa ra khỏi lãnh thổ Việt Nam đối với hành vi quy định tại điểm c khoản 1, điểm c khoản 15, điểm a khoản 17, điểm b khoản 18 Điều này;

c) Buộc thực hiện biện pháp khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường đối với hành vi quy định tại điểm c khoản 1, điểm c khoản 15, điểm a khoản 17, điểm b khoản 18 Điều này trong trường hợp hành vi vi phạm gây nhiễm bản phóng xạ môi trường trên mức quy định.

Điều 7. Vi phạm quy định về sửa đổi, thu hồi giấy phép; điều kiện của giấy phép tiến hành công việc bức xạ, giấy phép xây dựng nhà máy điện hạt nhân, lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không thực hiện thủ tục đề nghị sửa đổi giấy phép theo quy định;

b) Không nộp lại giấy phép trong trường hợp bị thu hồi giấy phép theo quy định.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi không thực hiện đầy đủ điều kiện trong giấy phép tiến hành công việc bức xạ, trừ hành vi quy định tại điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 18 Nghị định này.

3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ, thiết bị chiếu xạ sai mục đích, không đúng nội dung công việc bức xạ đã được quy định trong giấy phép tiến hành công việc bức xạ, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 18 Nghị định này.

4. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi quy định tại điểm a khoản 1 Điều này đối với cơ sở hạt nhân là nhà máy điện hạt nhân, lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu.

5. Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng đối với hành vi không thực hiện đầy đủ điều kiện trong giấy phép xây dựng nhà máy điện hạt nhân, lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu; giấy phép vận hành thử tổ máy điện hạt nhân, lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu; giấy phép vận hành nhà máy điện hạt nhân, lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu; giấy phép chấm dứt hoạt động nhà máy điện hạt nhân, lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu, trừ hành vi quy định tại Điều 33, Điều 34, Điều 35 Nghị định này.

6. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tước quyền sử dụng giấy phép tiến hành công việc bức xạ của cơ sở tiến hành công việc bức xạ từ 01 tháng đến 03 tháng đối với hành vi quy định tại khoản 3 Điều này.

Mục 2

VI PHẠM VỀ AN TOÀN BỨC XẠ, BẢO VỆ BỨC XẠ

Điều 8. Vi phạm quy định về kiểm soát liều chiếu xạ

1. Phạt cảnh cáo đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không thông báo kết quả đánh giá liều chiếu xạ cá nhân cho nhân viên bức xạ;

b) Không lập sổ theo dõi liều chiếu xạ nghề nghiệp của nhân viên bức xạ.

2. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng trường hợp tái phạm đối với một trong các hành vi quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi có nhân viên nhận liều chiếu xạ vượt quá giới hạn liều theo quy định trừ hành vi quy định tại khoản 6, khoản 9 Điều này;

b) Không có biện pháp theo dõi liều chiếu xạ cho người học nghề có liên quan đến công việc bức xạ, học sinh, sinh viên sử dụng nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ trong quá trình học tập theo quy định.

4. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với hành vi quy định tại khoản 1 Điều này đối với cơ sở hạt nhân là lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu.

5. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Để liều chiếu xạ đối với công chúng, liều chiếu xạ đối với nhân viên bức xạ vượt quá giới hạn liều theo quy định;

b) Không trang bị liều kế thay thế cho nhân viên bức xạ theo quy định;

c) Không trang bị liều kế cho từng nhân viên bức xạ; không trang bị đủ số lượng liều kế theo quy định cho các đối tượng làm việc với thiết bị X-quang can thiệp;

d) Không tổ chức hoặc tổ chức đánh giá liều chiếu xạ cá nhân cho nhân viên bức xạ không đúng tần suất theo quy định;

đ) Không tiến hành xác định nguyên nhân, không thực hiện các biện pháp khắc phục khi nhân viên bức xạ nhận kết quả đo liều vượt quá giới hạn liều theo quy định;

e) Để nhân viên tham gia ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân nhận liều hiệu dụng vượt quá giới hạn liều theo quy định;

g) Không áp dụng việc thiết lập mức liều tham chiếu và tối ưu hóa liều nhận được ở mức thấp nhất có thể mà vẫn bảo đảm hiệu quả trong chẩn đoán cho người bệnh theo quy định;

h) Không cung cấp đầy đủ thông tin, các biện pháp an toàn và bảo vệ chống bức xạ kèm theo hướng dẫn cho người hỗ trợ, chăm sóc và thăm người bệnh trước khi họ đi vào khu vực kiểm soát;

i) Cho phép người bệnh đã điều trị hoặc chẩn đoán bằng thuốc phóng xạ xuất viện khi hoạt độ chất phóng xạ trong cơ thể vượt quá mức quy định;

k) Để người chăm sóc, hỗ trợ và thăm người bệnh trong chẩn đoán, xét nghiệm hoặc điều trị bằng bức xạ ion hóa, thuốc phóng xạ nhận liều vượt quá mức liều kiểm chế theo quy định;

l) Không thiết lập hoặc không thực hiện chương trình bảo đảm chất lượng toàn diện cho các hoạt động chẩn đoán bằng thuốc phóng xạ và xạ trị.

6. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng đối với hành vi quy định tại khoản 3 Điều này trong trường hợp cơ sở hạt nhân là lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu.

7. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi quy định tại khoản 1 Điều này trong trường hợp cơ sở hạt nhân là nhà máy điện hạt nhân.

8. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi quy định tại điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, điểm đ, điểm e khoản 5 Điều này trong trường hợp cơ sở hạt nhân là lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu.

9. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với hành vi quy định tại khoản 3 Điều này trong trường hợp cơ sở hạt nhân là nhà máy điện hạt nhân.

10. Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 120.000.000 đồng đối với hành vi quy định tại điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, điểm đ, điểm e khoản 5 Điều này trong trường hợp cơ sở hạt nhân là nhà máy điện hạt nhân.

11. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc tổ chức khám và theo dõi sức khỏe đối với nhân viên có kết quả liều chiếu xạ vượt quá giới hạn liều theo quy định đối với hành vi quy định tại điểm a khoản 5, khoản 8 và khoản 10 Điều này.

Điều 9. Vi phạm quy định về kiểm soát chiếu xạ đối với phế liệu bị nhiễm bản phóng xạ

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi không báo cáo Cục An toàn bức xạ và hạt nhân hoặc Sở Khoa học và Công nghệ tại địa phương khi phát hiện chất phóng xạ, vật thể bị nhiễm bản phóng xạ lẫn trong phế liệu nằm ngoài kiểm soát theo quy định.

2. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi không theo dõi, phát hiện chất phóng xạ, vật thể bị nhiễm bản phóng xạ lẫn trong phế liệu theo quy định.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc thu hồi chất phóng xạ, vật thể bị nhiễm bản phóng xạ để quản lý bảo đảm an toàn, an ninh đối với hành vi quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Buộc tẩy xạ khu vực bị nhiễm bản phóng xạ để đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường đối với hành vi quy định tại khoản 2 Điều này trong trường hợp hành vi vi phạm gây nhiễm bản phóng xạ trên mức quy định.

Điều 10. Vi phạm quy định về khu vực kiểm soát, khu vực giám sát

1. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với hành vi không trang bị đèn cảnh báo bức xạ hoặc đèn cảnh báo bức xạ không hoạt động theo quy định.

2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không niêm yết dấu hiệu cảnh báo bức xạ tại khu vực kiểm soát, khu vực giám sát;

b) Không niêm yết nội quy hoặc chỉ dẫn về an toàn bức xạ, bảo vệ bức xạ, an ninh nguồn phóng xạ tại khu vực kiểm soát, khu vực giám sát;

c) Không xây dựng quy trình tiến hành công việc bức xạ, không niêm yết quy trình theo quy định;

d) Không có biện pháp giám sát việc ra vào khu vực kiểm soát;

đ) Có nhân viên bức xạ không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nội quy an toàn bức xạ, quy trình tiến hành công việc bức xạ;

e) Sử dụng người chưa đủ 18 tuổi tiến hành công việc bức xạ;

g) Không chuyển đổi công việc phù hợp để tránh tiếp xúc với bức xạ đối với nhân viên bức xạ nữ đang mang thai khi có nguyện vọng.

3. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi không thiết lập khu vực kiểm soát, khu vực giám sát theo quy định, trừ trường hợp quy định tại điểm a, điểm b, điểm c, điểm d khoản 2 Điều này.

4. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi quy định tại khoản 2 Điều này trong trường hợp cơ sở hạt nhân là nhà máy điện hạt nhân.

5. Phạt tiền từ 35.000.000 đồng đến 45.000.000 đồng đối với hành vi quy định tại khoản 3 Điều này trong trường hợp cơ sở hạt nhân là nhà máy điện hạt nhân.

Điều 11. Vi phạm quy định về kiểm soát nhiễm bẩn phóng xạ bề mặt trong quản lý, sử dụng nguồn phóng xạ hở, sản xuất, chế biến chất phóng xạ

Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

1. Không sử dụng tủ hút, tủ găng;

2. Không sử dụng các vật liệu dễ tẩy xạ cho tường, sàn nhà, mặt bàn và các bề mặt nhiễm bẩn phóng xạ;

3. Không sử dụng các biện pháp ngăn chặn sự lan rộng nhiễm bẩn phóng xạ;

4. Không sử dụng hệ thống thông gió có phin lọc chất phóng xạ;

5. Không sử dụng các thiết bị đo suất liều và thiết bị đo nhiễm bẩn phóng xạ có dải năng lượng đo phù hợp với loại bức xạ phát ra từ thiết bị bức xạ và nguồn phóng xạ sử dụng tại cơ sở, các phép thử khác để kiểm tra theo dõi phóng bức xạ môi trường, đánh giá mức nhiễm bẩn phóng xạ và kiểm soát mức bức xạ khi đi vào khu vực có khả năng nhiễm bẩn phóng xạ;

6. Không trang bị hoặc trang bị không đầy đủ thiết bị, phương tiện, dụng cụ bảo đảm an toàn bức xạ, chống nhiễm bẩn phóng xạ theo quy định.

Điều 12. Vi phạm quy định về hiệu chuẩn thiết bị ghi đo bức xạ, kiểm xạ khu vực làm việc, kiểm định thiết bị bức xạ, thiết bị hạt nhân

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Sử dụng thiết bị ghi đo bức xạ không được hiệu chuẩn theo quy định;

b) Sử dụng thiết bị ghi đo bức xạ đã hiệu chuẩn nhưng hiệu chuẩn không phù hợp với loại bức xạ hoặc không đạt chất lượng về thông số kỹ thuật theo quy định.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi không kiểm xạ khu vực làm việc theo quy định.

3. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế nhưng thiết bị không được kiểm định theo quy định.

4. Phạt tiền từ 25.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng đối với hành vi vận hành máy gia tốc, thiết bị xạ trị nhưng thiết bị không được kiểm định theo quy định.

5. Phạt tiền từ 35.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng thiết bị hạt nhân nhưng thiết bị không được kiểm định theo quy định.

6. Hành vi quy định tại khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều này trong trường hợp tiến hành công việc bức xạ nhiều hơn 02 thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị xạ trị, thiết bị hạt nhân thì bị áp dụng tình tiết tăng nặng khi xử phạt.

7. Hình thức xử phạt bổ sung:

Đình chỉ hoạt động có thời hạn từ 01 tháng đến 02 tháng đối với tổ chức, cá nhân sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, vận hành thiết bị xạ trị, sử dụng thiết bị hạt nhân thực hiện hành vi quy định tại khoản 3, khoản 4 và khoản 5 Điều này.

8. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc kiểm định thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị xạ trị, thiết bị hạt nhân theo quy định đối với hành vi quy định tại khoản 3, khoản 4 và khoản 5 Điều này.

Điều 13. Vi phạm quy định về phương tiện bảo hộ cá nhân, thiết bị ghi đo bức xạ

1. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng đối với hành vi không trang bị hoặc trang bị không đầy đủ phương tiện bảo hộ cá nhân theo quy định, trừ hành vi quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi không trang bị hoặc trang bị không đầy đủ phương tiện bảo hộ cá nhân theo quy định trong trường hợp sử dụng thiết bị X-quang can thiệp, sử dụng nguồn phóng xạ trong y học hạt nhân, thăm dò địa vật lý giếng khoan.

3. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi không trang bị hoặc không duy trì thiết bị ghi đo bức xạ theo quy định.

Điều 14. Vi phạm quy định về lập và lưu giữ hồ sơ liên quan đến an toàn bức xạ

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi không lập và lưu giữ hồ sơ theo quy định, trừ hành vi quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

- a) Không lưu giữ kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ cấp cơ sở;
- b) Không lập và lưu giữ hồ sơ quản lý liều đối với người bệnh dùng các kỹ thuật chẩn đoán, can thiệp và điều trị trong y học hạt nhân và xạ trị theo quy định;
- c) Không lập và lưu giữ hồ sơ về sự cố y khoa liên quan đến bức xạ theo quy định;
- d) Không lập và lưu giữ hồ sơ về việc gửi các chuyên hàng, kiện hàng phóng xạ trong vận chuyển theo quy định;
- đ) Không lưu giữ đầy đủ các tài liệu, hồ sơ chứng minh thông số kỹ thuật của thiết bị bức xạ, nguồn phóng xạ, chất thải phóng xạ theo quy định;
- e) Không lập và lưu giữ hồ sơ quản lý chất thải phóng xạ.

Điều 15. Vi phạm quy định về đào tạo, khám sức khỏe, chứng chỉ nhân viên bức xạ

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không tổ chức đào tạo an toàn bức xạ, đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho nhân viên bức xạ theo quy định;

b) Không tổ chức khám sức khỏe cho nhân viên bức xạ theo quy định.

2. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng đối với hành vi bố trí người đảm nhiệm một trong những công việc sau đây mà không có chứng chỉ nhân viên bức xạ theo quy định hoặc chứng chỉ nhân viên bức xạ đã hết hạn:

a) Phụ trách an toàn bức xạ;

b) Phụ trách tẩy xạ;

c) Phụ trách ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân;

d) Vận hành máy gia tốc;

đ) Vận hành thiết bị chiếu xạ sử dụng nguồn phóng xạ;

e) Sản xuất, chế biến chất phóng xạ;

g) Chụp ảnh phóng xạ công nghiệp.

3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không bố trí người phụ trách an toàn bức xạ;

b) Không phân công người phụ trách tẩy xạ;

c) Không có nhân viên được đào tạo về vật lý y khoa theo quy định.

Điều 16. Vi phạm quy định về báo cáo khi tiến hành công việc bức xạ

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi gửi báo cáo thực trạng an toàn tiến hành công việc bức xạ tới cơ quan nhà nước có thẩm quyền không đúng thời hạn hoặc không đầy đủ nội dung theo quy định.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi không gửi báo cáo thực trạng an toàn tiến hành công việc bức xạ tới cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định, trừ trường hợp quy định tại khoản 7 Điều này.

3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi quy định tại khoản 1 Điều này đối với cơ sở hạt nhân, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này.

4. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi quy định tại khoản 1 Điều này đối với cơ sở hạt nhân là nhà máy điện hạt nhân.

5. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi quy định tại khoản 2 Điều này đối với cơ sở hạt nhân, trừ trường hợp quy định tại khoản 6 Điều này.

6. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với hành vi quy định tại khoản 2 Điều này trong trường hợp cơ sở hạt nhân là nhà máy điện hạt nhân.

7. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây đối với cơ sở hạt nhân:

a) Không gửi báo cáo tổng thể 10 năm tới cơ quan an toàn bức xạ và an toàn hạt nhân quốc gia theo quy định;

b) Không báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc báo cáo không đúng thời hạn theo quy định khi xảy ra sự cố, tình huống bất thường trong quá trình vận hành, trừ hành vi quy định tại Điều 19, Điều 37 Nghị định này.

Điều 17. Vi phạm quy định về đóng gói, vận chuyển, vận chuyển quá cảnh vật liệu phóng xạ, thiết bị hạt nhân

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi không đóng gói kiện hàng vật liệu phóng xạ theo quy định.

2. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không gắn nhãn cảnh báo phóng xạ trên phương tiện vận chuyển, vận chuyển quá cảnh theo quy định;

b) Không thực hiện kế hoạch bảo đảm an toàn, an ninh trong vận chuyển, vận chuyển quá cảnh theo quy định;

c) Không sử dụng phương tiện vận chuyển theo quy định;

d) Người áp tải không có giấy chứng nhận đào tạo an toàn bức xạ; không có chứng chỉ nhân viên bức xạ theo quy định;

đ) Không bảo đảm chỉ số vận chuyển theo quy định;

e) Vận chuyển không theo đúng lộ trình trong kế hoạch vận chuyển đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

g) Không thông báo Cục An toàn bức xạ và hạt nhân khi kiện hàng vật liệu phóng xạ không có người nhận theo quy định;

h) Không tiến hành đo đạc, lưu giữ kết quả đo suất liều trong quá trình vận chuyển;

i) Lưu giữ kiện hàng chứa vật liệu phóng xạ tại kho trung chuyển không bảo đảm an toàn, an ninh theo quy định.

3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi không báo cáo Cục An toàn bức xạ và hạt nhân theo quy định trong các trường hợp sau đây:

a) Kiện hàng vật liệu phóng xạ nhận được không đúng với hợp đồng vận chuyển về chủng loại, số lượng;

b) Kiện hàng vật liệu phóng xạ có dấu hiệu bị hư hỏng, bị tháo dỡ, bị rò rỉ phóng xạ trong quá trình vận chuyển.

4. Phạt tiền từ 25.000.000 đồng đến 45.000.000 đồng đối với hành vi từ chối vận chuyển vật liệu phóng xạ, thiết bị hạt nhân đã đủ điều kiện vận chuyển và được cấp phép vận chuyển theo quy định.

5. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi để rơi vãi vật liệu phóng xạ trong quá trình vận chuyển, vận chuyển quá cảnh.

6. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 120.000.000 đồng đối với hành vi không tham gia khắc phục hậu quả cùng các bên liên quan khi sự cố xảy ra trong quá trình vận chuyển, vận chuyển quá cảnh.

7. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc tìm kiếm, thu hồi vật liệu phóng xạ bị thất lạc, bị rơi vãi để quản lý bảo đảm an toàn, an ninh đối với hành vi quy định tại khoản 5 Điều này;

b) Buộc tẩy xạ khu vực bị nhiễm bắn phóng xạ để đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường đối với hành vi quy định tại khoản 5 Điều này trong trường hợp hành vi vi phạm gây nhiễm bắn phóng xạ trên mức quy định;

c) Buộc đưa ra khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hoặc tái xuất vật liệu phóng xạ đối với hành vi quy định tại khoản 5 Điều này trong trường hợp vận chuyển quá cảnh.

Điều 18. Vi phạm quy định về sản xuất, mua bán, xuất khẩu, nhập khẩu sản phẩm, hàng hóa tiêu dùng đã chiếu xạ, chứa chất phóng xạ hoặc nhiễm phóng xạ; nhập khẩu vật liệu phóng xạ, thiết bị hạt nhân, chất thải phóng xạ

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Nhập khẩu, mua bán hàng hóa tiêu dùng đã chiếu xạ, chứa chất phóng xạ được cho phép nhập khẩu theo quy định nhưng không ghi rõ thông tin trên nhãn hàng hóa;

b) Nhập khẩu vật liệu phóng xạ không đúng thông tin về số lượng, đặc trưng, thông số kỹ thuật ghi trong giấy phép tiến hành công việc bức xạ.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Nhập khẩu hàng hóa tiêu dùng đã chiếu xạ không có trong danh mục được phép nhập khẩu hoặc có trong danh mục được phép nhập khẩu nhưng đã chiếu xạ hoặc chứa chất phóng xạ quá mức quy định;

b) Sản xuất, mua bán hàng hóa tiêu dùng có hoạt độ phóng xạ cao hơn mức quy định.

3. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với hành vi nhập khẩu thiết bị hạt nhân không đúng thông tin về số lượng, đặc trưng, thông số kỹ thuật ghi trong giấy phép tiến hành công việc bức xạ.

4. Phạt tiền từ 35.000.000 đồng đến 65.000.000 đồng đối với hành vi không khắc phục hậu quả do hàng hóa nhập khẩu chứa chất phóng xạ hoặc nhiễm phóng xạ gây ra tại cửa khẩu.

5. Phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng đối với hành vi nhập khẩu chất thải phóng xạ mà chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

6. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc thu hồi hàng hóa không bảo đảm chất lượng đối với hành vi quy định tại điểm b khoản 2 Điều này;

b) Buộc đưa ra khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hoặc tái xuất vật liệu phóng xạ, hàng hóa tiêu dùng đã chiếu xạ, thiết bị hạt nhân, chất thải phóng xạ đối với hành vi quy định tại điểm b khoản 1, điểm a khoản 2, khoản 3, khoản 5 Điều này.

Điều 19. Vi phạm quy định về chuẩn bị, ứng phó sự cố bức xạ

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không có kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ cấp cơ sở đã được phê duyệt theo quy định;

b) Không tổ chức diễn tập kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ cấp cơ sở theo quy định;

c) Không thông báo cơ quan nhà nước có thẩm quyền về địa điểm xảy ra sự cố bức xạ và những thông tin liên quan trong thời hạn theo quy định;

d) Không cung cấp thông tin, tài liệu, không hợp tác với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền trong việc khắc phục và xác định nguyên nhân xảy ra sự cố bức xạ;

đ) Không chấp hành hoặc chấp hành không đầy đủ, kịp thời lệnh huy động khẩn cấp về nhân lực, vật tư, phương tiện của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để khắc phục sự cố bức xạ;

e) Gây cản trở hoặc không thực hiện đúng hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong quá trình khắc phục sự cố bức xạ;

g) Không thực hiện các biện pháp giảm thiểu hậu quả đối với con người, môi trường và xã hội khi xảy ra sự cố bức xạ;

h) Không tiến hành khắc phục, xác định nguyên nhân sự cố bức xạ theo quy định trừ hành vi quy định tại khoản 6 Điều 17 Nghị định này;

i) Không trang bị thiết bị, phương tiện ứng phó sự cố được liệt kê tại kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ cấp cơ sở đã được phê duyệt theo quy định.

2. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với hành vi quy định tại khoản 1 Điều này trong trường hợp cơ sở hạt nhân là nhà máy điện hạt nhân, lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu.

3. Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng đối với hành vi che giấu thông tin, trì hoãn cung cấp thông tin hoặc đưa thông tin không có căn cứ, không đúng sự thật về sự cố bức xạ làm tổn hại lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, trừ hành vi quy định tại khoản 4 Điều 34 Nghị định này.

4. Phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 400.000.000 đồng đối với hành vi quy định tại khoản 3 Điều này trong trường hợp cơ sở hạt nhân là nhà máy điện hạt nhân, lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu, trừ hành vi quy định tại khoản 4 Điều 34 Nghị định này.

5. Phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 400.000.000 đồng đối với hành vi không thực hiện các biện pháp ngăn ngừa theo quy định để xảy ra sự cố bức xạ mà chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

6. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc cải chính thông tin sai sự thật hoặc gây nhầm lẫn về sự cố, tình trạng sự cố bức xạ đối với hành vi quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều này;

b) Buộc thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn bức xạ, an ninh nguồn phóng xạ đối với hành vi quy định tại khoản 5 Điều này.

Điều 20. Vi phạm quy định về thu gom, phân loại, xử lý, lưu giữ, chôn cất chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng, nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không thu gom, phân loại, xử lý, quản lý chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng theo quy định, trừ hành vi quy định tại điểm a khoản 2 Điều này;

b) Không thực hiện các biện pháp nhằm giảm thiểu chất thải phóng xạ ngay tại nguồn phát sinh theo quy định;

c) Không xử lý nguy hại về sinh học, hóa học và các nguy hại khác trong quản lý chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng;

d) Không bảo đảm nguồn lực tài chính cho hoạt động và chấm dứt hoạt động của tổ chức xử lý, lưu giữ, chôn cất chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng.

2. Phạt tiền từ 90.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không quản lý, xử lý nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng, chất thải phóng xạ mức cao theo quy định;

b) Không bảo đảm nguồn lực tài chính cho hoạt động và chấm dứt hoạt động của tổ chức xử lý, lưu giữ, chôn cất nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng theo quy định.

Điều 21. Vi phạm quy định về quản lý vật thể bị nhiễm bắn phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng; thanh lý chất thải phóng xạ, vật thể bị nhiễm bắn phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng

1. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi không thực hiện biện pháp quản lý vật thể bị nhiễm bắn phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng theo quy định.

2. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Thanh lý vật thể bị nhiễm bắn phóng xạ có nồng độ hoạt độ phóng xạ hoặc tổng hoạt độ phóng xạ cao hơn mức thanh lý;

b) Thanh lý vật thể bị nhiễm bắn phóng xạ có giá trị nồng độ hoạt độ phóng xạ hoặc tổng hoạt độ phóng xạ nhỏ hơn hoặc bằng mức thanh lý nhưng chưa được cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân quốc gia cho phép;

c) Thanh lý chất thải phóng xạ có giá trị nồng độ, hoạt độ phóng xạ hoặc tổng hoạt độ phóng xạ cao hơn mức thanh lý theo quy định.

3. Phạt tiền từ 35.000.000 đồng đến 65.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Thanh lý nguồn phóng xạ đã qua sử dụng có tổng hoạt độ phóng xạ lớn hơn mức thanh lý theo quy định;

b) Thanh lý nguồn phóng xạ đã qua sử dụng có tổng hoạt độ phóng xạ nhỏ hơn hoặc bằng mức thanh lý nhưng chưa được cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân quốc gia cho phép.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc thu hồi vật thể nhiễm bắn phóng xạ, chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ để quản lý an toàn, an ninh theo quy định đối với hành vi quy định tại điểm a, điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều này;

b) Buộc thực hiện biện pháp khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường đối với hành vi quy định tại điểm a, điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều này trong trường hợp hành vi vi phạm gây ô nhiễm môi trường.

Điều 22. Vi phạm quy định về xây dựng cơ sở bức xạ, tháo dỡ, tẩy xạ cơ sở bức xạ khi chấm dứt hoạt động

1. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi xây dựng cơ sở bức xạ khi chưa được phê duyệt Báo cáo phân tích an toàn theo quy định.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi tháo dỡ cơ sở bức xạ, tẩy xạ, xử lý nguồn bức xạ, chất thải phóng xạ không đúng với kế hoạch, phương án đã được phê duyệt trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc tẩy xạ khu vực bị nhiễm bản phóng xạ để đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường đối với hành vi quy định tại khoản 2 Điều này trong trường hợp hành vi vi phạm gây nhiễm bản phóng xạ môi trường trên mức quy định.

Điều 23. Vi phạm quy định về bảo vệ môi trường trong thăm dò, khai thác, chế biến, đóng cửa mỏ khoáng sản có tính phóng xạ

1. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không lập báo cáo đánh giá an toàn trong trường hợp tổ chức, cá nhân chế biến khoáng sản có tính phóng xạ thay đổi mục đích, quy mô hoạt động của nhà máy chế biến;

b) Không gửi báo cáo đánh giá an toàn tới Cục An toàn bức xạ và hạt nhân trong trường hợp tổ chức, cá nhân chế biến khoáng sản có tính phóng xạ thay đổi mục đích, quy mô hoạt động của nhà máy chế biến;

c) Không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ các nội dung quy định trong Báo cáo đánh giá an toàn đã được Cục An toàn bức xạ và hạt nhân thẩm định;

d) Không thông báo với Cục An toàn bức xạ và hạt nhân, không cập nhật nội dung báo cáo đánh giá an toàn sau khi đi vào hoạt động theo quy định.

2. Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng đối với hành vi không thực hiện các biện pháp hạn chế tối đa tác động xấu đến môi trường theo quy định.

3. Phạt tiền từ 150.000.000 đồng đến 250.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không thực hiện biện pháp bảo vệ, cải tạo, phục hồi môi trường theo quy định;

b) Không báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền về kết quả thực hiện các biện pháp bảo vệ, cải tạo, phục hồi môi trường theo quy định.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc thực hiện các biện pháp hạn chế tối đa tác động xấu đến môi trường đối với hành vi quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Buộc thực hiện biện pháp khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường đối với hành vi quy định tại điểm a khoản 3 Điều này.

Điều 24. Vi phạm quy định về quan trắc phóng xạ môi trường tại cơ sở tiến hành công việc bức xạ trừ cơ sở hạt nhân là nhà máy điện hạt nhân, lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu

Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

1. Không quan trắc phóng xạ hoặc quan trắc không đầy đủ theo quy định;
2. Không lập, lưu giữ hồ sơ về quan trắc phóng xạ môi trường theo quy định;
3. Không báo cáo cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân quốc gia kết quả quan trắc phóng xạ định kỳ theo quy định;
4. Không báo cáo cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân quốc gia theo quy định khi phát hiện kết quả quan trắc phóng xạ vượt ngưỡng quy định;
5. Không bảo đảm thiết bị quan trắc phóng xạ hoạt động ổn định, chính xác theo quy định.

Mục 3

VI PHẠM VỀ AN NINH NGUỒN PHÓNG XẠ, AN NINH VẬT LIỆU HẠT NHÂN, THANH SÁT HẠT NHÂN

Điều 25. Vi phạm quy định về bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây khi quản lý, sử dụng, lưu giữ nguồn phóng xạ thuộc mức an ninh D theo quy định về bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ:

a) Không kiểm đếm hoặc không có quy trình kiểm đếm nguồn phóng xạ theo quy định;

b) Không xây dựng hoặc xây dựng nhưng không thực hiện quy định trách nhiệm, quyền hạn của từng đơn vị, cá nhân liên quan đến việc bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ theo quy định.

2. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây khi quản lý, sử dụng, lưu giữ nguồn phóng xạ thuộc mức an ninh C theo quy định về bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ:

a) Không kiểm đếm hoặc không có quy trình kiểm đếm nguồn phóng xạ theo quy định;

b) Không xây dựng hoặc xây dựng nhưng không thực hiện quy định trách nhiệm, quyền hạn của từng đơn vị, cá nhân liên quan đến việc bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ theo quy định;

c) Không có biện pháp ngăn chặn việc di dời trái phép nguồn phóng xạ trong trường hợp sử dụng nguồn phóng xạ cố định;

d) Không có rào chắn cho khu vực tiến hành công việc bức xạ trong trường hợp sử dụng nguồn phóng xạ di động theo quy định;

đ) Không có biển cảnh báo phóng xạ cho khu vực tiến hành công việc bức xạ trong trường hợp sử dụng nguồn phóng xạ di động theo quy định;

e) Không có nơi cất giữ nguồn phóng xạ trong thời gian không sử dụng hoặc không lắp khóa tại các điểm có thể tiếp cận vào nơi đặt nguồn trong trường hợp sử dụng nguồn phóng xạ di động theo quy định;

g) Không có quy trình quản lý khóa và chìa khóa đối với nơi cất giữ nguồn phóng xạ trong trường hợp sử dụng nguồn phóng xạ di động theo quy định;

h) Không có nhật ký sử dụng nguồn phóng xạ trong trường hợp sử dụng nguồn phóng xạ di động theo quy định;

i) Không có quy trình bàn giao nguồn phóng xạ giữa các bộ phận trong cơ sở trong trường hợp sử dụng nguồn phóng xạ di động theo quy định.

3. Phạt tiền từ 25.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây khi quản lý, sử dụng, lưu giữ nguồn phóng xạ thuộc mức an ninh B theo quy định về bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ:

a) Không kiểm đếm hoặc không có quy trình kiểm đếm nguồn phóng xạ theo quy định;

b) Không xây dựng hoặc xây dựng nhưng không thực hiện văn bản quy định trách nhiệm, quyền hạn của từng đơn vị, cá nhân liên quan đến việc bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ theo quy định;

c) Không có thiết bị để ghi nhận và lưu giữ hình ảnh việc tiếp cận trái phép tại các lối tiếp cận phòng đặt nguồn phóng xạ đối với một trong các trường hợp sau: lưu giữ nguồn phóng xạ; sử dụng nguồn phóng xạ cố định; nguồn phóng xạ sử dụng trong xạ trị áp sát liều cao/trung bình theo quy định;

d) Không có rào chắn cho khu vực tiến hành công việc bức xạ trong trường hợp lưu giữ nguồn phóng xạ hoặc sử dụng nguồn phóng xạ di động theo quy định;

đ) Không có biển cảnh báo phóng xạ cho khu vực tiến hành công việc bức xạ trong trường hợp lưu giữ nguồn phóng xạ hoặc sử dụng nguồn phóng xạ di động theo quy định;

e) Không có nơi cất giữ nguồn phóng xạ trong thời gian không sử dụng hoặc không lắp khóa tại các điểm có thể tiếp cận vào nơi đặt nguồn trong trường hợp lưu giữ nguồn phóng xạ hoặc sử dụng nguồn phóng xạ di động theo quy định;

g) Không có quy trình quản lý khóa và chìa khóa đối với nơi cất giữ nguồn phóng xạ trong trường hợp lưu giữ nguồn phóng xạ hoặc sử dụng nguồn phóng xạ di động theo quy định;

h) Không có nhật ký sử dụng nguồn phóng xạ trong trường hợp sử dụng nguồn phóng xạ di động theo quy định;

i) Không có quy trình bàn giao nguồn phóng xạ giữa các bộ phận trong cơ sở trong trường hợp sử dụng nguồn phóng xạ di động theo quy định.

4. Phạt tiền từ 35.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây khi quản lý, sử dụng, lưu giữ nguồn phóng xạ thuộc mức an ninh A theo quy định về bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ:

a) Không kiểm đếm hoặc không có quy trình kiểm đếm nguồn phóng xạ theo quy định;

b) Không xây dựng hoặc xây dựng nhưng không thực hiện văn bản quy định trách nhiệm, quyền hạn của từng đơn vị, cá nhân liên quan đến việc bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ theo quy định;

c) Không có quy trình quản lý khóa và chìa khóa theo quy định;

d) Không có thiết bị để phát hiện, báo động việc tiếp cận trái phép tại các lối vào, ra phòng đặt nguồn phóng xạ theo quy định;

đ) Không có thiết bị để ghi nhận và lưu giữ hình ảnh việc tiếp cận trái phép tại các lối tiếp cận phòng đặt nguồn phóng xạ, phòng điều khiển nguồn, phòng điều khiển hệ thống an ninh, bể xử lý nước cho bể chứa nước bảo quản nguồn phóng xạ;

e) Không có nơi riêng biệt để lưu giữ nguồn phóng xạ trong trường hợp lưu giữ nguồn phóng xạ theo quy định;

g) Không có sổ theo dõi việc nhập và xuất nguồn phóng xạ trong trường hợp lưu giữ nguồn phóng xạ theo quy định;

h) Không cất giữ nguồn phóng xạ trong thiết bị chứa nguồn hoặc bình bảo vệ có khóa hoặc không áp dụng các biện pháp để hạn chế khả năng di dời nguồn phóng xạ trong trường hợp lưu giữ nguồn phóng xạ theo quy định.

Điều 26. Vi phạm quy định về an ninh trong sử dụng, lưu giữ vật liệu hạt nhân

1. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây trong trường hợp vi phạm đối với vật liệu hạt nhân nhóm III, trừ các hành vi quy định tại Điều 35 Nghị định này:

a) Không thiết lập khu vực hạn chế ra vào, khu vực được bảo vệ theo quy định;

b) Không áp dụng các biện pháp để kiểm soát, hạn chế việc ra vào khu vực sử dụng, lưu giữ vật liệu hạt nhân, khu vực được bảo vệ trong cơ sở hạt nhân theo quy định;

c) Không xây dựng và thực hiện nội quy về bảo mật thông tin liên quan đến an ninh vật liệu hạt nhân; không trang bị hệ thống máy tính sử dụng trong bảo đảm an ninh, an toàn và kiểm soát hạt nhân với khả năng chống lại mọi hành động phá hoại, bao gồm cả tấn công mạng;

d) Không sử dụng, lưu giữ vật liệu hạt nhân bên trong khu vực hạn chế ra vào;

đ) Không áp dụng các biện pháp bảo đảm an ninh cần thiết khi di chuyển vật liệu hạt nhân trong khu vực hạn chế ra vào theo quy định.

2. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây trong trường hợp vi phạm đối với vật liệu hạt nhân nhóm II, trừ các hành vi quy định tại Điều 35 Nghị định này:

a) Không thiết lập khu vực hạn chế ra vào, khu vực được bảo vệ theo quy định;

b) Không áp dụng các biện pháp để kiểm soát, hạn chế việc ra vào khu vực sử dụng, lưu giữ vật liệu hạt nhân, khu vực được bảo vệ trong cơ sở hạt nhân theo quy định;

c) Không ban hành và thực hiện nội quy quản lý, sử dụng chìa khóa, thẻ ra vào; không thiết lập và duy trì hệ thống kiểm soát tiếp cận theo quy định;

d) Không thiết lập trạm báo động trung tâm, hệ thống thông tin liên lạc hai chiều hoặc đã thiết lập nhưng hoạt động không đáp ứng các yêu cầu theo quy định;

đ) Không bố trí, không duy trì nguồn điện theo quy định cho các thiết bị báo động, trạm báo động trung tâm;

e) Không áp dụng các biện pháp bảo đảm an ninh cần thiết khi di chuyển vật liệu hạt nhân trong khu vực được bảo vệ hoặc giữa các khu vực được bảo vệ;

g) Không lập hồ sơ quản lý vật liệu hạt nhân theo quy định;

h) Không xây dựng và thực hiện quy trình kiểm tra định kỳ hoạt động của các thiết bị phát hiện, báo động xâm nhập bất hợp pháp, hệ thống thông tin liên lạc và các hệ thống bảo vệ khác theo quy định;

i) Không xây dựng và thực hiện nội quy về bảo mật thông tin liên quan đến an ninh vật liệu hạt nhân; không trang bị hệ thống máy tính sử dụng trong bảo đảm an ninh, an toàn và kiểm soát hạt nhân với khả năng chống lại mọi hành động phá hoại, bao gồm cả tấn công mạng;

k) Không sử dụng, lưu giữ vật liệu hạt nhân bên trong khu vực được bảo vệ;

l) Không có quy trình ghi nhận thông tin, không lưu giữ thông tin về người sử dụng, quản lý chìa khóa, thẻ ra vào hoặc hệ thống máy tính kiểm soát việc tiếp cận vật liệu hạt nhân.

3. Phạt tiền từ 70.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong các hành vi quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều này trong sử dụng, lưu giữ vật liệu hạt nhân nhóm I, trừ các hành vi quy định tại Điều 35 Nghị định này.

4. Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 120.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây trong sử dụng, lưu giữ vật liệu hạt nhân nhóm I trừ các hành vi quy định tại Điều 35 Nghị định này:

a) Không ban hành và thực hiện nội quy quản lý, sử dụng chìa khóa, thẻ ra vào; không thiết lập và duy trì hệ thống kiểm soát tiếp cận theo quy định;

b) Không thiết lập trạm báo động trung tâm, hệ thống thông tin liên lạc hai chiều hoặc đã thiết lập nhưng hoạt động không đáp ứng các yêu cầu theo quy định;

c) Không bố trí, không duy trì nguồn điện theo quy định cho các thiết bị báo động, trạm báo động trung tâm;

d) Không thiết lập khu vực kiểm soát đặc biệt, khu vực trọng yếu hoặc thiết lập nhưng không đáp ứng các yêu cầu được quy định;

đ) Không tổ chức lực lượng bảo vệ, không thực hiện tuần tra, không bố trí nhân viên bảo vệ theo quy định;

e) Không bố trí các biện pháp ngăn chặn hành vi can thiệp, phá hoại bất hợp pháp đối với các thiết bị báo động, trạm báo động trung tâm.

5. Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây trong sử dụng, lưu giữ vật liệu hạt nhân nhóm I, trừ các hành vi quy định tại Điều 35 Nghị định này:

a) Không áp dụng các biện pháp bảo đảm an ninh cần thiết khi di chuyển vật liệu hạt nhân trong khu vực được bảo vệ hoặc giữa các khu vực được bảo vệ;

b) Không lập hồ sơ quản lý vật liệu hạt nhân theo quy định;

c) Không xây dựng và thực hiện quy trình kiểm tra định kỳ hoạt động của các thiết bị phát hiện, báo động xâm nhập bất hợp pháp, hệ thống thông tin liên lạc và các hệ thống bảo vệ khác theo quy định;

d) Không xây dựng và thực hiện nội quy về bảo mật thông tin liên quan đến an ninh vật liệu hạt nhân; không trang bị hệ thống máy tính sử dụng trong bảo đảm an ninh, an toàn và kiểm soát hạt nhân với khả năng chống lại mọi hành động phá hoại, bao gồm cả tấn công mạng.

Điều 27. Vi phạm quy định liên quan đến nguồn phóng xạ bị chiếm đoạt, thất lạc, bị sử dụng, chuyển giao bất hợp pháp; làm mất, làm thất lạc nguồn phóng xạ

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi không thông báo tới cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định khi phát hiện nguồn phóng xạ bị chiếm đoạt, bị thất lạc, bị sử dụng, bị chuyển giao bất hợp pháp.

2. Phạt tiền từ 18.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi không thông báo tới cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định khi nguồn phóng xạ do mình quản lý bị chiếm đoạt, bị thất lạc.

3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi không áp dụng ngay các biện pháp cần thiết để thu hồi nguồn phóng xạ bị chiếm đoạt, bị thất lạc, bị sử dụng, bị chuyển giao bất hợp pháp.

4. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi làm mất, làm thất lạc nguồn phóng xạ thuộc mức an ninh D theo quy định về bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ trong quản lý, sử dụng, vận chuyển, lưu giữ.

5. Phạt tiền gấp 1,5 lần mức tiền phạt đối với hành vi quy định tại khoản 4 Điều này trong trường hợp vi phạm với nguồn phóng xạ thuộc mức an ninh C theo quy định về bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ.

6. Phạt tiền gấp 02 lần mức tiền phạt đối với hành vi quy định tại khoản 4 Điều này trong trường hợp vi phạm với nguồn phóng xạ thuộc mức an ninh B theo quy định về bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ.

7. Phạt tiền gấp 03 lần mức tiền phạt đối với hành vi quy định tại khoản 4 Điều này trong trường hợp vi phạm với nguồn phóng xạ thuộc mức an ninh A theo quy định về bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ.

8. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tước quyền sử dụng giấy phép tiến hành công việc bức xạ của cơ sở tiến hành công việc bức xạ từ 01 tháng đến 03 tháng đối với hành vi quy định tại khoản 4, khoản 5, khoản 6 và khoản 7 Điều này.

9. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc tìm kiếm, thu hồi nguồn phóng xạ để quản lý bảo đảm an toàn, an ninh theo quy định đối với hành vi quy định tại khoản 4, khoản 5, khoản 6 và khoản 7 Điều này;

b) Buộc tẩy xạ khu vực bị nhiễm bản phóng xạ để đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường đối với hành vi quy định tại khoản 4, khoản 5, khoản 6 và khoản 7 Điều này trong trường hợp hành vi vi phạm gây nhiễm bản phóng xạ trên mức quy định.

Điều 28. Vi phạm quy định liên quan đến vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân bị chiếm đoạt, thất lạc, bị chuyển giao bất hợp pháp; xâm phạm công trình, thiết bị, phương tiện bảo đảm an toàn, an ninh

1. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với hành vi không thông báo tới cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định khi phát hiện vật liệu hạt nhân, nhiên liệu hạt nhân, nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng, thiết bị hạt nhân bị chiếm đoạt, bị thất lạc, bị sử dụng, bị chuyển giao bất hợp pháp.

2. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với hành vi không thông báo tới cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định khi vật liệu hạt nhân, nhiên liệu hạt nhân, nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng, thiết bị hạt nhân do mình quản lý bị thất lạc, bị chiếm đoạt.

3. Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng đối với hành vi không áp dụng các biện pháp cần thiết theo quy định để thu hồi vật liệu hạt nhân, nhiên liệu hạt nhân, nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng, thiết bị hạt nhân bị chiếm đoạt, bị thất lạc, bị sử dụng, bị chuyển giao bất hợp pháp.

4. Phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 400.000.000 đồng đối với hành vi xâm phạm công trình, thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động bảo đảm an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân và an ninh hạt nhân trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

5. Phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng đối với hành vi làm mất, làm thất lạc vật liệu hạt nhân, nhiên liệu hạt nhân, nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng, thiết bị hạt nhân.

6. Phạt tiền từ 500.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng đối với hành vi chiếm đoạt, chuyển giao bất hợp pháp vật liệu hạt nhân, nhiên liệu hạt nhân, nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng, thiết bị hạt nhân.

7. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Tịch thu vật liệu hạt nhân, nhiên liệu hạt nhân, nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng, thiết bị hạt nhân đối với hành vi quy định tại khoản 6 Điều này;

b) Trục xuất khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đối với người nước ngoài có hành vi quy định tại khoản 6 Điều này.

8. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc tìm kiếm, thu hồi vật liệu hạt nhân, nhiên liệu hạt nhân, nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng, thiết bị hạt nhân để quản lý an toàn, an ninh đối với hành vi quy định tại khoản 5 Điều này;

b) Buộc tẩy xạ khu vực bị nhiễm bắn phóng xạ để đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường đối với hành vi quy định tại khoản 5 Điều này trong trường hợp hành vi vi phạm gây nhiễm bắn phóng xạ trên mức quy định;

c) Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu đối với vật liệu hạt nhân, nhiên liệu hạt nhân, nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng hoặc thiết bị hạt nhân bị xâm phạm hoặc trả lại vật liệu, nhiên liệu hạt nhân hoặc thiết bị hạt nhân bị chiếm đoạt đối với hành vi quy định tại khoản 6 Điều này;

d) Buộc thực hiện biện pháp bảo đảm an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân, an ninh hạt nhân theo quy định đối với hành vi quy định tại khoản 6 Điều này;

đ) Buộc thực hiện các biện pháp hạn chế tối đa tác động xấu đến môi trường đối với hành vi quy định tại khoản 6 Điều này trong trường hợp hành vi vi phạm gây ảnh hưởng xấu đến môi trường.

Điều 29. Vi phạm quy định về trách nhiệm trong hoạt động thanh sát hạt nhân

1. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây của cơ sở hạt nhân, cơ sở quản lý, sử dụng vật liệu hạt nhân, vật liệu hạt nhân nguồn:

a) Không thực hiện kế toán hạt nhân, không báo cáo kết quả kế toán hạt nhân theo quy định;

b) Không thực hiện các biện pháp giám sát vật liệu hạt nhân và vật liệu hạt nhân nguồn theo quy định;

c) Không thực hiện bảo vệ thực thể vật liệu hạt nhân, vật liệu hạt nhân nguồn, cơ sở hạt nhân theo quy định;

d) Không nộp hồ sơ thông tin thiết kế theo quy định;

đ) Không lưu giữ hồ sơ kế toán hạt nhân trong suốt thời gian có vật liệu hạt nhân hoặc vật liệu hạt nhân nguồn tại cơ sở.

2. Phạt tiền gấp 1,5 lần mức tiền phạt đối với hành vi quy định tại khoản 1 Điều này đối với cơ sở hạt nhân là lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu.

3. Phạt tiền gấp 02 lần mức tiền phạt đối với hành vi quy định tại khoản 1 Điều này đối với cơ sở hạt nhân là nhà máy điện hạt nhân.

Mục 4

VI PHẠM VỀ AN TOÀN, AN NINH NHÀ MÁY ĐIỆN HẠT NHÂN, LÒ PHẢN ỨNG HẠT NHÂN NGHIÊN CỨU

Điều 30. Vi phạm quy định về giấy phép đối với nhà máy điện hạt nhân, lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu

1. Phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng đối với hành vi xây dựng lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu mà không có giấy phép hoặc có giấy phép đã hết hạn theo quy định.

2. Phạt tiền từ 500.000.000 đồng đến 800.000.000 đồng đối với hành vi xây dựng nhà máy điện hạt nhân mà không có giấy phép hoặc có giấy phép đã hết hạn theo quy định.

3. Phạt tiền từ 800.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng đối với hành vi vận hành thử, vận hành lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu mà không có giấy phép hoặc có giấy phép đã hết hạn theo quy định.

4. Phạt tiền từ 800.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng đối với hành vi tháo dỡ lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu mà không có giấy phép hoặc có giấy phép đã hết hạn theo quy định.

5. Phạt tiền từ 1.000.000.000 đồng đến 2.000.000.000 đồng đối với hành vi vận hành thử tổ máy điện hạt nhân, vận hành nhà máy điện hạt nhân mà không có giấy phép hoặc có giấy phép đã hết hạn theo quy định.

6. Phạt tiền từ 1.000.000.000 đồng đến 2.000.000.000 đồng đối với hành vi tháo dỡ nhà máy điện hạt nhân mà không có giấy phép hoặc có giấy phép đã hết hạn theo quy định.

7. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn bức xạ, an ninh nguồn phóng xạ, an toàn hạt nhân, an ninh hạt nhân theo quy định đối với hành vi quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5 và khoản 6 Điều này.

Điều 31. Vi phạm quy định về bố trí nhân sự làm việc tại cơ sở hạt nhân là nhà máy điện hạt nhân, lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu

Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 120.000.000 đồng đối với hành vi bố trí người đảm nhiệm một trong những công việc sau đây mà không có chứng chỉ nhân viên bức xạ theo quy định hoặc chứng chỉ nhân viên bức xạ đã hết hạn theo quy định:

1. Kỹ sư trưởng, giám đốc lò phản ứng hạt nhân.
2. Trưởng ca, trưởng kíp vận hành lò phản ứng hạt nhân.
3. Nhân viên vận hành lò phản ứng hạt nhân.
4. Người quản lý nhiên liệu hạt nhân.

Điều 32. Vi phạm quy định về đánh giá địa điểm nhà máy điện hạt nhân, lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu

1. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không gửi hoặc gửi không đúng thời hạn thông tin, tài liệu mô tả hệ thống quản lý chất lượng liên quan đến hoạt động khảo sát, đánh giá địa điểm tới cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân quốc gia theo quy định;

b) Không thông báo hoặc thông báo không đúng thời hạn kế hoạch tiến hành hoạt động khảo sát, đánh giá địa điểm tới cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân quốc gia;

c) Không gửi hoặc gửi không đúng thời hạn danh mục quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn và quy định kỹ thuật nước ngoài được áp dụng cho hoạt động khảo sát, đánh giá địa điểm theo quy định.

2. Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Thuê, giao việc khảo sát, đánh giá địa điểm cho tổ chức, cá nhân không có đủ năng lực theo quy định;

b) Không tuân thủ hệ thống quản lý chất lượng đã được phê duyệt;

c) Không đánh giá an toàn định kỳ đối với các nguy hại tự nhiên và do con người gây ra có khả năng tác động từ bên ngoài tới an toàn của nhà máy điện hạt nhân, lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu, các đặc điểm của địa điểm theo quy định;

d) Không đánh giá an toàn trong các trường hợp khác theo quy định;

đ) Không thực hiện khảo sát, đánh giá lại địa điểm khi tăng quy mô công suất so với công suất đã được phê duyệt, cấp phép;

e) Không quan trắc hoặc quan trắc không đầy đủ các yếu tố, đặc điểm của địa điểm theo quy định;

g) Không tổ chức giám sát nhà thầu theo quy định;

h) Tiếp tục tiến hành các hoạt động khảo sát, đánh giá địa điểm khi đã có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc tạm dừng toàn bộ các hoạt động khảo sát, đánh giá địa điểm theo quy định.

3. Phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng đối với hành vi làm sai lệch thông tin, dữ liệu khảo sát, đánh giá địa điểm nhà máy điện hạt nhân, lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

4. Hình thức xử phạt bổ sung:

Đình chỉ hoạt động thi công xây dựng, vận hành thử, vận hành nhà máy điện hạt nhân, lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu từ 01 tháng đến 03 tháng đối với hành vi quy định tại khoản 3 Điều này khi phát hiện thông tin, dữ liệu khảo sát, đánh giá địa điểm có yếu tố loại trừ hoặc yếu tố bất lợi mà có khả năng gây mất an toàn hạt nhân nghiêm trọng theo quy định.

5. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc cung cấp, cập nhật đầy đủ, chính xác thông tin, dữ liệu khảo sát, đánh giá địa điểm theo quy định đối với hành vi quy định tại khoản 3 Điều này.

Điều 33. Vi phạm quy định về thiết kế, thi công xây dựng nhà máy điện hạt nhân, lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu

1. Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây trong thiết kế, thi công xây dựng lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu:

a) Không thực hiện đúng thiết kế đã được phê duyệt, trừ hành vi quy định tại điểm c khoản này;

b) Không báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy định về nội dung điều chỉnh thiết kế trong trường hợp điều chỉnh thiết kế đối với các công trình, hạng mục công trình chính liên quan trực tiếp đến an toàn hạt nhân hoặc làm ảnh hưởng đến giải pháp bảo đảm an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân hoặc an ninh hạt nhân so với thiết kế đã được thẩm định trong quá trình thi công;

c) Thi công các hạng mục liên quan khi chưa được Bộ Khoa học và Công nghệ chấp thuận theo quy định trong trường hợp điều chỉnh thiết kế quy định tại điểm b khoản này;

d) Không bổ sung vào hồ sơ thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở, hồ sơ thi công xây dựng, báo cáo phân tích an toàn và các tài liệu khác có liên quan trong trường hợp có điều chỉnh thiết kế đối với các hạng mục quan trọng về an toàn;

đ) Lựa chọn, sử dụng các thiết bị, vật liệu ảnh hưởng đến an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân không đúng thiết kế thi công đã được phê duyệt theo quy định;

e) Không tuân thủ các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hoặc không áp dụng tiêu chuẩn, quy định kỹ thuật đã được phê duyệt trong hồ sơ thiết kế;

g) Thực hiện hoặc thuê tổ chức thực hiện hoạt động khảo sát, thiết kế, thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị, giám sát, kiểm định, kiểm tra, thử nghiệm liên quan đến nhà máy điện hạt nhân nhưng không có đầy đủ nhân lực được đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện chuyên đề về an toàn hạt nhân, an ninh hạt nhân và bảo vệ bức xạ, chứng chỉ hành nghề phù hợp với vị trí công việc được giao theo quy định, trừ hành vi quy định tại khoản 2 Điều này.

h) Tiếp tục thi công xây dựng và lắp đặt hạng mục bị tạm dừng, tạm đình chỉ khi chưa được cơ quan có thẩm quyền quyết định cho phép.

2. Phạt tiền từ 150.000.000 đồng đến 250.000.000 đồng đối với một trong các hành vi không tổ chức kiểm tra, giám sát chất lượng việc chế tạo cấu trúc, hệ thống và bộ phận quan trọng về an toàn của nhà máy điện hạt nhân.

3. Phạt tiền từ 250.000.000 đồng đến 350.000.000 đồng đối với hành vi không thiết lập, thực hiện, duy trì hệ thống quản lý chất lượng trong thiết kế, thi công xây dựng lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu; chương trình quản lý nâng cấp, cải tạo đối với lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu.

4. Phạt tiền gấp 1,5 lần mức tiền phạt đối với hành vi quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều này đối với nhà máy điện hạt nhân.

5. Hình thức xử phạt bổ sung:

Đình chỉ hoạt động thi công xây dựng và lắp đặt hạng mục lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu, nhà máy điện hạt nhân từ 01 tháng đến 03 tháng đối với hành vi quy định tại điểm a, điểm c khoản 1 Điều này khi phát hiện những điểm không phù hợp với thiết kế hoặc các yếu tố gây mất an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân.

6. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc sửa chữa, cải tạo, thay thế các cấu trúc, hệ thống, bộ phận không phù hợp với thiết kế hoặc không bảo đảm an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân để đáp ứng các yêu cầu thiết kế đã được phê duyệt; buộc thực hiện kiểm tra, thử nghiệm và đánh giá an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân theo quy định đối với hành vi quy định tại điểm a, điểm c, điểm đ khoản 1 Điều này;

b) Buộc phá dỡ một phần hoặc toàn bộ cấu trúc, hệ thống, bộ phận vi phạm trong trường hợp không thể thực hiện biện pháp khắc phục quy định tại điểm a khoản này đối với hành vi quy định tại điểm a, điểm c, điểm đ khoản 1 Điều này.

Điều 34. Vi phạm quy định về vận hành thử tổ máy điện hạt nhân, lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu, vận hành nhà máy điện hạt nhân, lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu

1. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây trong vận hành thử, vận hành lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu:

a) Không bảo đảm đội ngũ nhân sự đáp ứng các tiêu chuẩn chuyên môn và năng lực theo quy định;

b) Không kiểm tra, giám sát việc tuân thủ pháp luật và quy trình nội bộ, không tổ chức đánh giá nội bộ định kỳ về an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân và an ninh hạt nhân theo quy định.

2. Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây trong vận hành thử, vận hành lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu:

a) Không xây dựng, vận hành và duy trì hệ thống giám sát về vận hành, an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân và an ninh hạt nhân theo quy định;

b) Không thực hiện đúng quy trình khi xả thải, phát thải chất phóng xạ hoặc xả thải, phát thải chất phóng xạ vượt quá giới hạn cho phép mà chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

3. Phạt tiền từ 150.000.000 đồng đến 250.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây trong vận hành thử, vận hành lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu:

a) Không có quy chế hoạt động, quy trình ra quyết định và cơ chế giám sát độc lập nội bộ trong vận hành;

b) Không lập, không gửi báo cáo kết quả vận hành thử theo quy định;

c) Vận hành thử, vận hành lò phản ứng vượt quá các điều kiện và giới hạn vận hành đã được phê duyệt;

- d) Không giám sát quá trình vận hành thử, vận hành theo quy định;
 - đ) Không thu thập dữ liệu, không đánh giá sự phù hợp của hệ thống với yêu cầu trong thiết kế trong vận hành thử theo quy định;
 - e) Không thực hiện biện pháp khắc phục khi có sai lệch hoặc vi phạm giới hạn và điều kiện vận hành;
 - g) Không tuân thủ hệ thống quản lý chất lượng giai đoạn vận hành thử, giai đoạn vận hành;
 - h) Thay đổi thiết kế, cấu trúc, hệ thống, bộ phận, phần mềm, quy trình vận hành, giới hạn và điều kiện vận hành hoặc thay đổi đối với tổ chức vận hành mà không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận theo quy định;
 - i) Không bổ sung vào hồ sơ thiết kế - kỹ thuật, báo cáo phân tích an toàn, tài liệu công nghệ và tài liệu vận hành nhà máy điện hạt nhân khi có các điều chỉnh phát sinh có liên quan đến an toàn trong quá trình vận hành thử, vận hành;
 - k) Không thực hiện đúng quy trình nạp nhiên liệu, khởi động, thay đổi công suất, dừng lò theo quy trình vận hành đã được phê duyệt hoặc trong trường hợp dừng lò khẩn cấp;
 - l) Không gửi báo cáo định kỳ về kết quả giám sát quá trình vận hành thử, vận hành tới Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy định.
4. Phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng đối với hành vi báo cáo sai sự thật, che giấu thông tin về tình trạng an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân, an ninh hạt nhân trong vận hành thử, vận hành lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu, trừ hành vi quy định tại khoản 3 Điều 37 Nghị định này.
5. Phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây trong vận hành thử, vận hành lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu:
- a) Không tuân thủ chương trình vận hành thử đã được phê duyệt;
 - b) Không xây dựng, thực hiện, cập nhật hệ thống quy trình vận hành và bảo dưỡng theo quy định, trừ hành vi quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều này;
 - c) Tiến hành các thử nghiệm chưa được phân tích và đánh giá an toàn đối với giai đoạn vận hành thử có nhiên liệu hạt nhân; hoặc ngoài phạm vi xem xét trong báo cáo phân tích an toàn; hoặc có nguy cơ gây hư hại cho lò phản ứng, ảnh hưởng đến an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân;
 - d) Tiếp tục vận hành thử, vận hành lò phản ứng khi bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền tạm đình chỉ việc vận hành.

6. Phạt tiền gấp 1,5 lần mức tiền phạt đối với hành vi quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều này đối với nhà máy điện hạt nhân, tổ máy điện hạt nhân.

7. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tước quyền sử dụng giấy phép vận hành thử, vận hành lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu, vận hành thử tổ máy điện hạt nhân, vận hành nhà máy điện hạt nhân từ 01 tháng đến 03 tháng đối với hành vi quy định tại điểm b, điểm c, điểm h, điểm k khoản 3, khoản 5 Điều này.

Điều 35. Vi phạm quy định về bảo đảm an ninh hạt nhân nhà máy điện hạt nhân, lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu

1. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây đối với lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu:

a) Không cập nhật kế hoạch bảo đảm an ninh hạt nhân theo quy định;

b) Không quy định vai trò, thẩm quyền và trách nhiệm của cá nhân, bộ phận liên quan đến bảo đảm an ninh hạt nhân trong Kế hoạch bảo đảm an ninh.

2. Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng đối với một trong các hành vi không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ kế hoạch bảo đảm an ninh hạt nhân theo quy định đối với lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu.

3. Phạt tiền từ 150.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng đối với hành vi để xảy ra xâm nhập trái phép, phá hoại hoặc mất kiểm soát khu vực an ninh đối với lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu mà không bị truy cứu hình sự.

4. Phạt tiền gấp 1,5 lần mức tiền phạt đối với hành vi quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều này đối với nhà máy điện hạt nhân, tổ máy điện hạt nhân.

Điều 36. Vi phạm quy định về nghĩa vụ quan trắc phóng xạ môi trường tại cơ sở hạt nhân là nhà máy điện hạt nhân, lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu

1. Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây trong vận hành thử, vận hành lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu:

a) Không lập, lưu giữ hồ sơ về quan trắc phóng xạ theo quy định;

b) Không báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền kết quả quan trắc định kỳ theo quy định hoặc khi phát hiện kết quả quan trắc bất thường có nguy cơ ảnh hưởng xấu đến môi trường và con người.

2. Phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây trong vận hành thử, vận hành lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu:

a) Không xây dựng hoặc xây dựng không đầy đủ các trạm quan trắc theo quy định;

b) Không tiến hành quan trắc phóng xạ môi trường theo quy định;

c) Không duy trì khả năng phát hiện sớm, cảnh báo sớm các bất thường về phóng xạ theo quy định;

d) Không thực hiện hoặc duy trì việc kết nối dữ liệu quan trắc phóng xạ với hệ thống quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường quốc gia theo quy định.

3. Phạt tiền gấp 1,5 lần mức tiền phạt đối với các hành vi quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này đối với nhà máy điện hạt nhân.

Điều 37. Vi phạm quy định về chuẩn bị, ứng phó sự cố hạt nhân

1. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 120.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây đối với cơ sở hạt nhân là lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu:

a) Không xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố hạt nhân hoặc xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố hạt nhân nhưng không được phê duyệt theo quy định;

b) Không tổ chức diễn tập ứng phó sự cố hạt nhân theo quy định;

c) Không thông báo cơ quan nhà nước có thẩm quyền về địa điểm xảy ra sự cố và những thông tin liên quan trong thời hạn theo quy định;

d) Không cung cấp thông tin, tài liệu, không hợp tác với cơ quan, tổ chức trong việc khắc phục và xác định nguyên nhân xảy ra sự cố;

đ) Không chấp hành hoặc chấp hành không đầy đủ, không kịp thời lệnh huy động khẩn cấp về nhân lực, vật tư, phương tiện của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để khắc phục sự cố;

e) Gây cản trở hoặc không thực hiện đúng hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong quá trình khắc phục sự cố;

g) Không thực hiện các biện pháp giảm thiểu hậu quả đối với con người, môi trường và xã hội khi xảy ra sự cố hạt nhân;

h) Không tiến hành khắc phục, xác định nguyên nhân sự cố hạt nhân theo quy định;

i) Không trang bị thiết bị, phương tiện ứng phó sự cố hạt nhân theo quy định.

2. Phạt tiền gấp 1,5 lần mức tiền phạt đối với các hành vi quy định tại khoản 1 Điều này đối với nhà máy điện hạt nhân.

3. Phạt tiền từ 150.000.000 đồng đến 350.000.000 đồng đối với hành vi che giấu thông tin, trì hoãn cung cấp thông tin hoặc đưa thông tin không có căn cứ, không đúng sự thật về sự cố hạt nhân của cơ sở hạt nhân làm tổn hại lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

4. Phạt tiền từ 800.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng đối với hành vi không thực hiện các biện pháp ngăn ngừa theo quy định để xảy ra sự cố hạt nhân tại lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu mà chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

5. Phạt tiền từ 1.000.000.000 đồng đến 2.000.000.000 đồng đối với hành vi không thực hiện các biện pháp ngăn ngừa theo quy định để xảy ra sự cố hạt nhân tại nhà máy điện hạt nhân mà chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

6. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc cải chính thông tin sai sự thật hoặc gây nhầm lẫn về sự cố, tình trạng sự cố hạt nhân đối với hành vi quy định tại khoản 3 Điều này;

b) Buộc tìm kiếm, thu hồi vật liệu hạt nhân để quản lý an toàn, an ninh đối với hành vi quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều này trong trường hợp hành vi vi phạm gây rơi vãi, thất lạc vật liệu hạt nhân;

c) Buộc tẩy xạ khu vực bị nhiễm bản phóng xạ để đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường đối với hành vi quy định tại điểm g khoản 1, khoản 4, khoản 5 Điều này trong trường hợp hành vi vi phạm gây nhiễm bản phóng xạ trên mức quy định;

d) Buộc thực hiện giám sát phóng xạ môi trường trong khu vực chịu ảnh hưởng và báo cáo kết quả giám sát tới cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với hành vi quy định tại điểm g khoản 1, khoản 4, khoản 5 Điều này;

đ) Buộc tổ chức khám sức khỏe cho người lao động và người dân trong khu vực chịu ảnh hưởng của sự cố đối với hành vi quy định tại điểm g khoản 1, khoản 4, khoản 5 Điều này.

Điều 38. Vi phạm quy định về bảo đảm tài chính trong bồi thường thiệt hại hạt nhân

Phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

1. Không mua bảo hiểm hoặc không có hình thức bảo đảm tài chính khác theo quy định để thực hiện trách nhiệm bồi thường thiệt hại hạt nhân.

2. Không duy trì bảo hiểm hoặc không duy trì hình thức bảo đảm tài chính khác theo quy định để thực hiện trách nhiệm bồi thường thiệt hại hạt nhân.

Điều 39. Vi phạm quy định về tháo dỡ, tẩy xạ nhà máy điện hạt nhân, lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu khi chấm dứt hoạt động

1. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây đối với cơ sở hạt nhân là lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu:

a) Không duy trì biện pháp bảo đảm tài chính cho việc chấm dứt hoạt động của cơ sở;

b) Không cập nhật, bổ sung kế hoạch chấm dứt hoạt động của cơ sở theo quy định.

2. Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 160.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây đối với cơ sở hạt nhân là lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu:

a) Tháo dỡ, tẩy xạ, xử lý nhiên liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân, chất thải phóng xạ không đúng với kế hoạch đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

b) Tháo dỡ, tẩy xạ, xử lý nhiên liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân, chất thải phóng xạ không đúng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy chuẩn, tiêu chuẩn quốc tế theo quy định;

c) Không duy trì hệ thống quản lý chất lượng giai đoạn chấm dứt hoạt động;

d) Không thông báo cơ quan nhà nước có thẩm quyền trước khi dừng hoạt động của cơ sở vĩnh viễn.

3. Phạt tiền gấp 1,5 lần mức tiền phạt đối với hành vi quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này đối với nhà máy điện hạt nhân.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp (nếu có) có được đối với hành vi quy định tại điểm a khoản 1 Điều này trong trường hợp sử dụng sai mục đích đối với khoản kinh phí theo quy định phải được bố trí cho việc chấm dứt hoạt động;

b) Buộc tẩy xạ khu vực bị nhiễm bản phóng xạ để đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường đối với hành vi quy định tại điểm b khoản 2 Điều này trong trường hợp hành vi vi phạm gây nhiễm bản phóng xạ trên mức quy định;

c) Buộc thực hiện biện pháp khắc phục tình trạng ô nhiễm, phục hồi môi trường đối với hành vi quy định tại điểm b khoản 2 Điều này trong trường hợp hành vi vi phạm gây ô nhiễm môi trường trên mức quy định.

Điều 40. Vi phạm quy định về lập và lưu giữ hồ sơ liên quan đến an toàn hạt nhân

1. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 120.000.000 đồng đối với hành vi không lập hoặc không lưu giữ một trong các hồ sơ sau đây:

a) Hồ sơ về vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân, các thay đổi, sửa chữa, nâng cấp thiết bị hạt nhân;

b) Hồ sơ bảo dưỡng, kiểm định thiết bị hạt nhân;

c) Kế hoạch bảo đảm an ninh, kế hoạch ứng phó sự cố hạt nhân cấp cơ sở; báo cáo phân tích an toàn đối với việc xây dựng cơ sở hạt nhân;

d) Hồ sơ về địa điểm, thiết kế, xây dựng, vận hành, bảo trì, bảo dưỡng và chấm dứt hoạt động;

đ) Hồ sơ quản lý chất thải phóng xạ, nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng;

e) Hồ sơ về đào tạo, cấp phép nhân sự vận hành và bảo đảm an ninh;

g) Các tài liệu liên quan đến kiểm soát an toàn và giám sát vận hành theo quy định, trừ trường hợp quy định tại điểm b, điểm l khoản 3 Điều 34 Nghị định này;

h) Hồ sơ về hoạt động kiểm tra, bảo trì, đánh giá chất lượng hệ thống bảo đảm an ninh, bảo vệ thực thể.

2. Phạt tiền từ 120.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây, trừ các hành vi quy định tại khoản 1 Điều này:

a) Không lập, lưu giữ hồ sơ thay đổi quy mô, phạm vi hoạt động trong suốt vòng đời của nhà máy điện hạt nhân, lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu trừ các hành vi quy định tại điểm b, điểm c, điểm d khoản này;

b) Không lập, lưu giữ hồ sơ, tài liệu hình thành trong quá trình đầu tư xây dựng;

c) Không lập, lưu giữ hồ sơ, tài liệu hình thành trong quá trình vận hành thử, vận hành;

d) Không lập, lưu giữ hồ sơ, tài liệu liên quan đến quá trình chấm dứt hoạt động.

Mục 5
VI PHẠM VỀ HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ HỖ TRỢ ỨNG DỤNG
NĂNG LƯỢNG NGUYÊN TỬ, CHUYỂN ĐỔI SỐ, HOẠT ĐỘNG
THANH TRA, KIỂM TRA

Điều 41. Vi phạm quy định về đăng ký hoạt động, chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử

1. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Khai báo, cung cấp thông tin, tài liệu sai sự thật trong hồ sơ đề nghị cấp giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử, chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử;

b) Người thực hiện hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử không có chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử theo quy định.

2. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử không đúng nội dung, ngoài phạm vi trên giấy đăng ký được cấp;

b) Hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử mà không có giấy đăng ký theo quy định.

3. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tước quyền sử dụng giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử của cơ sở hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử từ 01 tháng đến 03 tháng đối với hành vi quy định tại điểm a khoản 2 Điều này.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc thu hồi kết quả dịch vụ đã cung cấp đối với hành vi quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều này.

Điều 42. Vi phạm quy định về bảo đảm điều kiện hoạt động, chất lượng dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử

1. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không lưu giữ hoặc lưu giữ không đầy đủ hồ sơ hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử theo quy định;

b) Không trang bị hoặc trang bị không đầy đủ liều kế cá nhân, trang thiết bị bảo hộ, không tổ chức đánh giá liều chiếu xạ cá nhân cho nhân viên thực hiện dịch vụ theo quy định;

c) Không có kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ cấp cơ sở theo quy định trong cung cấp hoạt động dịch vụ lắp đặt nguồn phóng xạ; lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị bức xạ.

2. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ chương trình bảo đảm chất lượng hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử theo quy định;

b) Không thực hiện đúng quy trình tương ứng với loại hình dịch vụ đã được Cục An toàn bức xạ và hạt nhân phê duyệt.

3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Cung cấp kết quả dịch vụ không chính xác, không bảo đảm chất lượng;

b) Sử dụng thiết bị không phù hợp với tính chất vật lý của loại bức xạ, thiết bị hoặc không có giấy chứng nhận hiệu chuẩn còn hiệu lực dùng trong hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử;

c) Cung cấp dịch vụ khi không bảo đảm cơ sở vật chất - kỹ thuật đã được phê duyệt khi cấp giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.

4. Phạt tiền từ 25.000.000 đồng đến 45.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Thực hiện hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử mà không có đủ nhân lực theo quy định;

b) Làm không, cố tình làm sai lệch kết quả dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.

5. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Tước quyền sử dụng giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử của cơ sở hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử từ 02 tháng đến 04 tháng đối với hành vi quy định tại điểm a, điểm b khoản 3 Điều này;

b) Tước quyền sử dụng giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử của cơ sở hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử từ 03 tháng đến 06 tháng đối với hành vi quy định tại điểm b khoản 4 Điều này.

6. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc thu hồi kết quả dịch vụ đã cung cấp đối với hành vi quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều này.

Điều 43. Vi phạm quy định về báo cáo, nhập dữ liệu trong hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử

1. Phạt tiền từ 12.000.000 đồng đến 24.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền trường hợp nhân viên hoạt động dịch vụ bị chiếu xạ quá liều theo quy định;

b) Không tiến hành nhập dữ liệu liều chiếu xạ nghề nghiệp cá nhân vào cơ sở dữ liệu quốc gia về chiếu xạ nghề nghiệp theo quy định;

c) Không cập nhật thông tin về hoạt động đào tạo an toàn bức xạ, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, kết quả đọc liều chiếu xạ cá nhân của nhân viên thực hiện dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử theo quy định;

d) Không cập nhật danh sách giảng viên và số lượng học viên mỗi khóa học, danh sách số học viên được cấp, loại hình cấp chứng nhận đào tạo an toàn bức xạ, chứng nhận đào tạo chuyên môn nghiệp vụ cho người thực hiện dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử theo quy định.

2. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc nhập dữ liệu liều chiếu xạ nghề nghiệp, cập nhật thông tin về hoạt động đào tạo, danh sách giảng viên, học viên, số lượng học viên, loại hình giấy chứng nhận đào tạo theo quy định đối với hành vi quy định tại điểm b, điểm c và điểm d khoản 1 Điều này.

Điều 44. Vi phạm quy định về quản lý dữ liệu trên Nền tảng số về an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân và an ninh hạt nhân, phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử

1. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không cập nhật hoặc cập nhật không đầy đủ, chính xác thông tin, dữ liệu khi khai báo, cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ, giấy phép xây dựng nhà máy điện hạt nhân, lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu, giấy đăng ký hoạt

động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử, chứng chỉ nhân viên bức xạ, chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử theo quy định, trừ hành vi quy định tại Điều 16 Nghị định này;

b) Không cập nhật, không cung cấp hoặc cung cấp không đầy đủ, không chính xác thông tin, dữ liệu trong báo cáo xuất khẩu, nhập khẩu, vận chuyển vật liệu phóng xạ, báo cáo, thông báo hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử và các báo cáo chuyên ngành khác trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử trên Nền tảng số theo quy định, trừ hành vi vi phạm bị xử phạt tại Điều 8, Điều 9, Điều 16, Điều 17, Điều 21, Điều 22, Điều 23, Điều 29, Điều 33, Điều 34, Điều 43 Nghị định này.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi không báo cáo, không trao đổi dữ liệu quan trắc phóng xạ môi trường hoặc có báo cáo, có trao đổi dữ liệu quan trắc phóng xạ môi trường nhưng không kịp thời, đầy đủ, chính xác trên Nền tảng số theo quy định, trừ hành vi quy định tại Điều 24, Điều 36 Nghị định này.

3. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi truy cập, khai thác, sử dụng dữ liệu trái phép trên Nền tảng số.

4. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để thực hiện hành vi vi phạm đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này.

5. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc cung cấp, cập nhật đầy đủ, chính xác thông tin, dữ liệu đối với hành vi quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 45. Vi phạm liên quan đến hoạt động thanh tra, kiểm tra và thanh sát hạt nhân

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi không cung cấp hoặc cung cấp không đầy đủ, không đúng thời hạn các thông tin, tài liệu liên quan đến nội dung thanh tra, kiểm tra theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, trừ trường hợp hành vi quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều này.

2. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không cử người hoặc cử người không đủ thẩm quyền để làm việc với đoàn thanh tra, kiểm tra;

b) Không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ, không đúng thời hạn đối với các nội dung nêu tại kết luận thanh tra, kiểm tra quyết định xử lý về thanh tra, kiểm tra của người có thẩm quyền;

c) Không bố trí người, phương tiện, thiết bị liên quan hoặc cố tình chậm trễ trong việc thực hiện các yêu cầu của đoàn thanh tra, kiểm tra khi tiến hành kiểm tra, xác minh thực tế;

d) Tự ý phá niêm phong, làm thay đổi vị trí, dấu vết được niêm phong đối với nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ, khi nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ bị cơ quan thanh tra tạm giữ hoặc niêm phong.

3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi cung cấp hồ sơ, tài liệu, thông tin về nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân hoặc thông tin khác về an toàn bức xạ, hạt nhân không đúng sự thật cho Đoàn thanh tra, kiểm tra, cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

4. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với hành vi không cung cấp hoặc cung cấp không đầy đủ, không đúng thời hạn tài liệu theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi tiến hành thanh tra, kiểm tra an toàn đối với việc lắp đặt, vận hành thử, nghiệm thu, xây dựng, thay đổi quy mô, phạm vi hoạt động của cơ sở hạt nhân.

5. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với hành vi cản trở thanh sát viên quốc tế tiến hành hoạt động thanh sát hạt nhân tại cơ sở theo quy định của pháp luật và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

Chương III THẨM QUYỀN XỬ PHẠT

Điều 46. Thẩm quyền xử phạt của Thanh tra

1. Thanh tra viên thuộc Thanh tra An toàn bức xạ và hạt nhân, Thanh tra viên Bộ Công an, Thanh tra viên Bộ Quốc phòng đang thi hành công vụ có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 100.000.000 đồng;

c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 200.000.000 đồng.

2. Chánh Thanh tra An toàn bức xạ và hạt nhân có quyền:

- a) Phạt cảnh cáo;
- b) Phạt tiền đến 800.000.000 đồng;
- c) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;
- d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;
- đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định này.

3. Chánh Thanh tra Bộ Công an, Chánh Thanh tra Bộ Quốc phòng có quyền:

- a) Phạt cảnh cáo;
- b) Phạt tiền đến 1.000.000.000 đồng;
- c) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;
- d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;
- đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định này.

Điều 47. Thẩm quyền của Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử và chức danh khác

1. Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ có quyền:

- a) Phạt cảnh cáo;
- b) Phạt tiền đến 800.000.000 đồng;
- c) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;
- d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;
- đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định này.

2. Cục trưởng Cục An toàn bức xạ và hạt nhân có quyền:

- a) Phạt cảnh cáo;

- b) Phạt tiền đến 1.000.000.000 đồng;
 - c) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;
 - d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;
 - đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định này.
3. Trưởng đoàn kiểm tra do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ thành lập có thẩm quyền xử phạt theo quy định tại khoản 2 Điều này.

Điều 48. Thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu có quyền:
- a) Phạt cảnh cáo;
 - b) Phạt tiền đến 500.000.000 đồng;
 - c) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;
 - d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;
 - đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định này.
2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố có quyền:
- a) Phạt cảnh cáo;
 - b) Phạt tiền đến 1.000.000.000 đồng;
 - c) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;
 - d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;
 - đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định này.

Điều 49. Thẩm quyền xử phạt của Công an nhân dân

1. Chiến sĩ Công an nhân dân đang thi hành công vụ có quyền:
- a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 100.000.000 đồng;

c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 200.000.000 đồng.

2. Thủ trưởng đơn vị Cảnh sát cơ động cấp đại đội có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 200.000.000 đồng;

c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 400.000.000 đồng;

d) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại điểm a, điểm c và điểm e khoản 1 Điều 28 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

3. Trưởng đồn Công an, Thủ trưởng đơn vị Cảnh sát cơ động cấp tiểu đoàn, Thủy đội trưởng, Trưởng trạm, Đội trưởng có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 300.000.000 đồng;

c) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử có thời hạn; đình chỉ hoạt động có thời hạn;

d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 600.000.000 đồng;

đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại điểm a, điểm c và điểm e khoản 1 Điều 28 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

4. Trưởng Công an cấp xã có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 500.000.000 đồng;

c) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;

d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;

đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định này.

5. Trưởng Công an cửa khẩu Cảng hàng không quốc tế; Trưởng phòng nghiệp vụ thuộc Cục An ninh nội địa gồm: Trưởng phòng Chống phản động, Trưởng phòng Chống khủng bố; Trưởng phòng nghiệp vụ thuộc Cục An ninh kinh tế gồm: Trưởng phòng An ninh khoa học, công nghệ và tài nguyên, môi trường; Trưởng phòng nghiệp vụ thuộc Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; Trưởng phòng nghiệp vụ thuộc Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; Trưởng phòng nghiệp vụ thuộc Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao; Trưởng phòng nghiệp vụ thuộc Cục Quản lý xuất nhập cảnh; Thủ trưởng đơn vị Cảnh sát cơ động cấp trung đoàn; Trưởng phòng nghiệp vụ thuộc Cục Cảnh sát giao thông gồm: Trưởng phòng Hướng dẫn tuyên truyền, điều tra, giải quyết tai nạn giao thông, Trưởng phòng Hướng dẫn, đăng ký và kiểm định phương tiện, Trưởng phòng Hướng dẫn, đào tạo, sát hạch, quản lý giấy phép của người điều khiển phương tiện giao thông, Trưởng phòng Hướng dẫn tuần tra, kiểm soát giao thông đường bộ, đường sắt, Trưởng phòng Hướng dẫn điều khiển giao thông và dẫn đoàn, Trưởng phòng Hướng dẫn tuần tra, kiểm soát và đấu tranh phòng, chống tội phạm trên đường thủy nội địa, Thủy đoàn trưởng; Trưởng phòng Công an cấp tỉnh gồm: Trưởng phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Trưởng phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội, Trưởng phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu, môi trường, Trưởng phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, Trưởng phòng Cảnh sát giao thông, Trưởng phòng Cảnh sát cơ động, Trưởng phòng An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao, Trưởng phòng An ninh kinh tế Công an cấp tỉnh có quyền:

- a) Phạt cảnh cáo;
- b) Phạt tiền đến 800.000.000 đồng;
- c) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;
- d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;
- đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định này.

6. Trưởng phòng Quản lý xuất nhập cảnh thuộc Công an cấp tỉnh có thẩm quyền xử phạt theo quy định tại khoản 5 Điều này và có quyền quyết định áp dụng hình thức xử phạt trực xuất.

7. Giám đốc Công an cấp tỉnh có quyền:

- a) Phạt cảnh cáo;

- b) Phạt tiền đến 1.000.000.000 đồng;
- c) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;
- d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;
- đ) Áp dụng hình thức xử phạt trực xuất;
- e) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định này.

8. Cục trưởng Cục An ninh chính trị nội bộ, Cục trưởng Cục An ninh kinh tế, Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Cục trưởng Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội, Cục trưởng Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu, Cục trưởng Cục Cảnh sát giao thông, Cục trưởng Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, Cục trưởng Cục Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường, Cục trưởng Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao, Tư lệnh Cảnh sát cơ động có quyền:

- a) Phạt cảnh cáo;
- b) Phạt tiền đến 1.000.000.000 đồng;
- c) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;
- d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;
- đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định này.

9. Cục trưởng Cục Quản lý xuất nhập cảnh có thẩm quyền xử phạt theo quy định tại khoản 8 Điều này và có quyền quyết định áp dụng hình thức xử phạt trực xuất.

Điều 50. Thẩm quyền xử phạt của Hải quan

- 1. Công chức Hải quan đang thi hành công vụ có quyền:
 - a) Phạt cảnh cáo;
 - b) Phạt tiền đến 50.000.000 đồng;
 - c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 100.000.000 đồng.

2. Đội trưởng Hải quan cửa khẩu/ngoài cửa khẩu, Đội trưởng Đội Phục tập và Kiểm tra sau thông quan, Đội trưởng Đội Thông quan, Đội trưởng Đội Kiểm soát hải quan thuộc Chi cục Hải quan khu vực, Đội trưởng Đội kiểm soát chống buôn lậu thuộc Chi cục Điều tra chống buôn lậu, Đội trưởng Đội Kiểm tra sau thông quan khu vực thuộc Chi cục Kiểm tra sau thông quan có quyền:

- a) Phạt cảnh cáo;
- b) Phạt tiền đến 300.000.000 đồng;
- c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 600.000.000 đồng;
- d) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định này.

3. Chi cục trưởng Chi cục Điều tra chống buôn lậu, Chi cục trưởng Chi cục Hải quan khu vực, Chi cục trưởng Chi cục Kiểm tra sau thông quan có quyền:

- a) Phạt cảnh cáo;
- b) Phạt tiền đến 500.000.000 đồng;
- c) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;
- d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;
- đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định này.

4. Cục trưởng Cục Hải quan có quyền:

- a) Phạt cảnh cáo;
- b) Phạt tiền đến 1.000.000.000 đồng;
- c) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;
- d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;
- đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định này.

Điều 51. Thảm quyền xử phạt của Cảnh sát biển Việt Nam

1. Cảnh sát viên Cảnh sát biển đang thi hành công vụ có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 50.000.000 đồng;

c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 100.000.000 đồng.

2. Tổ trưởng Tổ nghiệp vụ Cảnh sát biển có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 100.000.000 đồng;

c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 200.000.000 đồng.

3. Đội trưởng Đội nghiệp vụ Cảnh sát biển, Trạm trưởng Trạm Cảnh sát biển có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 200.000.000 đồng;

c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 400.000.000 đồng;

d) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại điểm a, điểm c và điểm e khoản 1 Điều 28 của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

4. Hải đội trưởng Hải đội Cảnh sát biển có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 300.000.000 đồng;

c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 600.000.000 đồng;

d) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại điểm a, điểm c, điểm d, điểm e và điểm i khoản 1 Điều 28 của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

5. Hải đoàn trưởng Hải đoàn Cảnh sát biển; Đoàn trưởng Đoàn trinh sát, Đoàn trưởng Đoàn đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy thuộc Cảnh sát biển Việt Nam có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 500.000.000 đồng;

c) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;

d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;

đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại điểm a, điểm c, điểm d, điểm e và điểm i khoản 1 Điều 28 của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

6. Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển, Cục trưởng Cục Nghiệp vụ và Pháp luật thuộc Cảnh sát biển Việt Nam có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 800.000.000 đồng;

c) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;

d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;

đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định này.

7. Tư lệnh Cảnh sát biển Việt Nam có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 1.000.000.000 đồng;

c) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử có thời hạn; đình chỉ hoạt động có thời hạn;

d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;

đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định này.

Điều 52. Thẩm quyền xử phạt của Bộ đội biên phòng

1. Chiến sĩ Bộ đội Biên phòng đang thi hành công vụ có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 50.000.000 đồng;

c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 100.000.000 đồng.

2. Trạm trưởng, Đội trưởng của người được quy định tại khoản 1 Điều này có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 100.000.000 đồng;

c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 200.000.000 đồng;

d) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại điểm a, điểm c và điểm e khoản 1 Điều 28 của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

3. Đội trưởng Đội đặc nhiệm phòng chống ma túy và tội phạm thuộc Đoàn đặc nhiệm phòng chống ma túy và tội phạm có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 150.000.000 đồng;

c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 300.000.000 đồng;

d) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại điểm a, điểm c và điểm e khoản 1 Điều 28 của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

4. Đồn trưởng Đồn biên phòng, Hải đội trưởng Hải đội biên phòng, Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy Biên phòng Cửa khẩu cảng có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 300.000.000 đồng;

c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 600.000.000 đồng;

d) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định này.

5. Đoàn trưởng Đoàn đặc nhiệm phòng chống ma túy và tội phạm thuộc Cục Phòng chống ma túy và tội phạm thuộc Bộ Tư lệnh Bộ đội biên phòng có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 500.000.000 đồng;

c) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử có thời hạn; đình chỉ hoạt động có thời hạn;

d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;

đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định này.

6. Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng; Hải đoàn trưởng Hải đoàn biên phòng, Cục trưởng Cục Phòng chống ma túy và tội phạm thuộc Bộ Tư lệnh Bộ đội biên phòng có quyền:

- a) Phạt cảnh cáo;
- b) Phạt tiền đến 1.000.000.000 đồng;
- c) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử có thời hạn; đình chỉ hoạt động có thời hạn;
- d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;
- đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định này.

Điều 53. Phân định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính

1. Người có thẩm quyền xử phạt của cơ quan Thanh tra An toàn bức xạ và hạt nhân, Thanh tra Bộ Công an, Thanh tra Bộ Quốc phòng có thẩm quyền xử phạt hành vi vi phạm hành chính quy định tại Chương II Nghị định này theo thẩm quyền quy định tại Điều 46 Nghị định này và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, trừ trường hợp người nước ngoài có hành vi vi phạm quy định tại khoản 6 Điều 28 Nghị định này.

2. Người có thẩm quyền xử phạt của cơ quan thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử có thẩm quyền xử phạt hành vi vi phạm hành chính quy định tại Chương II Nghị định này theo thẩm quyền quy định tại Điều 47 Nghị định này và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, trừ trường hợp người nước ngoài có hành vi vi phạm quy định tại khoản 6 Điều 28 Nghị định này.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp có thẩm quyền xử phạt hành vi vi phạm hành chính quy định tại Chương II Nghị định này theo thẩm quyền quy định tại Điều 48 Nghị định này và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, trừ trường hợp người nước ngoài có hành vi vi phạm quy định tại khoản 6 Điều 28 Nghị định này.

4. Người có thẩm quyền xử phạt của cơ quan Công an có thẩm quyền xử phạt hành vi vi phạm hành chính quy định tại Chương II Nghị định này theo thẩm quyền quy định tại Điều 49 Nghị định này và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

5. Người có thẩm quyền xử phạt của cơ quan Hải quan có thẩm quyền xử phạt hành vi vi phạm hành chính quy định tại điểm c, điểm d khoản 1, khoản 7, điểm c khoản 15, điểm a, điểm b khoản 17, điểm a, điểm b khoản 18 Điều 6; khoản 2 Điều 9, Điều 17, Điều 18 Nghị định này theo thẩm quyền quy định tại Điều 50 Nghị định này và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

6. Người có thẩm quyền xử phạt của Cảnh sát biển có thẩm quyền xử phạt hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 7, điểm c khoản 15, điểm a, điểm b khoản 18 Điều 6; Điều 17, Điều 18 Nghị định này theo thẩm quyền quy định tại Điều 51 Nghị định này và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

7. Người có thẩm quyền xử phạt của Bộ đội Biên phòng có thẩm quyền xử phạt hành vi vi phạm hành chính quy định tại Điều 6, Điều 17, Điều 18, Điều 27, Điều 28 và Điều 45 Nghị định này theo thẩm quyền quy định tại Điều 52 Nghị định này và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Điều 54. Thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính

Người có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, gồm:

1. Các chức danh quy định tại các điều từ Điều 46 đến Điều 52 Nghị định này có thẩm quyền lập biên bản đối với các hành vi vi phạm được phân định tại Điều 53 Nghị định này;

2. Người thuộc lực lượng Quân đội nhân dân, lực lượng Công an nhân dân, công chức trong các cơ quan quy định tại các điều từ Điều 46 đến Điều 52 Nghị định này đang thi hành công vụ, nhiệm vụ có thẩm quyền lập biên bản đối với các hành vi vi phạm thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao;

3. Công chức đang thi hành nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra về an toàn bức xạ và hạt nhân hoặc thanh tra, kiểm tra liên ngành có nội dung về an toàn bức xạ và hạt nhân;

4. Đối với hành vi có dấu hiệu vi phạm hành chính không thuộc thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính hoặc không thuộc lĩnh vực, địa bàn quản lý của mình, thì người có thẩm quyền đang thi hành công vụ, nhiệm vụ quy định tại các khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều này phải lập biên bản làm việc để ghi nhận sự việc và chuyển ngay biên bản đến người có thẩm quyền.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 55. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 5 năm 2026.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn trong Nghị định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì nội dung viện dẫn thực hiện theo văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung, thay thế.

3. Bãi bỏ quy định tại Điều 4 Nghị định số 126/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp; tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ; năng lượng nguyên tử.

4. Nghị định số 107/2013/NĐ-CP ngày 20 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử hết hiệu lực kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.

Điều 56. Điều khoản chuyển tiếp

1. Trường hợp hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử xảy ra và kết thúc trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành sau đó mới bị phát hiện nhưng chưa hết thời hiệu xử phạt hoặc đang xem xét giải quyết thì áp dụng Nghị định của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính có hiệu lực tại thời điểm thực hiện hành vi vi phạm để xử phạt.

2. Đối với quyết định xử phạt vi phạm hành chính đã được ban hành hoặc đã được thi hành xong trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực thi hành mà tổ chức, cá nhân bị xử phạt vi phạm hành chính còn khiếu nại thì áp dụng quy định của các văn bản quy phạm pháp luật sau đây để giải quyết:

a) Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012, đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật số 67/2020/QH14 và Luật số 88/2025/QH15;

b) Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính, đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 68/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2025 và Nghị định số 190/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025;

c) Nghị định số 189/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Xử lý vi phạm hành chính về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính;

d) Nghị định số 107/2013/NĐ-CP ngày 20 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử;

đ) Điều 4 Nghị định số 126/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp; tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ; năng lượng nguyên tử.

Điều 57. Trách nhiệm thi hành

1. Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm hướng dẫn, tổ chức thi hành Nghị định này.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KGVX (02). 70

**TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Nguyễn Chí Dũng
Nguyễn Chí Dũng